BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023)

Đồng Nai, tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 1

1. Thông tin khái quát 1
2. Quá trình hình thành, phát triển 1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 2
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
5. Định hướng phát triển 6
6. Nhận định rủi ro và biện pháp 8

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 . 17

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 17

1. Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam 17
2. Tổng quan ngành gạch ốp lát 18
3. Hoạt động kinh doanh 23
4. Tình hình tài chính (theo Bảng cân đối kế toán hợp nhất) 26
5. Công tác quản trị sản xuất kinh doanh: 29
6. Tiến độ IPO, niêm yết cổ phiếu: 30
7. Triển khai dự án đầu tư: 30
8. Thu nhập của Ban TGĐ và người quản lý khác trong năm 2023: 31

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 31

1. Triển vọng kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2024 31
2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024: 32
3. Các giải pháp thực hiện: 33
4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo: 34
5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông. 36
6. Tổ chức nhân sự và người lao động: 37
7. Chính sách cổ tức: 40

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 41

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 41

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023: 41
2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023: 42
3. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2023: 43
4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT: 43
5. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đối với HĐQT và Ban TGĐ: 44

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 44

1. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2024: 44
2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024: 45
3. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2024: 45

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023 47

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ("UBKT") NĂM 2023 47

1. Cơ cấu nhân sự của UBKT 47
2. Tổng kết các cuộc họp của UBKT 47
3. Đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với người nội bộ Công ty và những người có liên quan của người nội bộ; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch 47
4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT trong năm 2023 48
5. Kết quả giám sát báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty 48
6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty 49
7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty 49
8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông 50

KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN **51**

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024 51
1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo: 51
2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024: 52

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH **54**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023.
- Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3569 918 Fax: (0251) 3569.879
- Website: https://royaltiles.vn/
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (Sản xuất gạch ceramic, granite)
- Mã cổ phiếu: RYG
- Logo:

2. Quá trình hình thành, phát triển

Năm 2009: Tháng 09/2009, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Tháng 10/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho 1 cổ đông sáng lập và 2 cổ đông mới. Tháng 12/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 73,5 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho đối tác chiến lược, cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.

Năm 2010: Công ty lần đầu tiên xuất khẩu sản phẩm ra thị trường Mỹ.

Năm 2011: Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2019: Công ty được nhận chứng nhận hợp chuẩn ISO 13006: 2018 của Viện vật liệu xây dựng, giấy chứng nhận hợp quy QCVN 16:2017/BXD.

Năm 2021: Công ty tăng vốn điều lệ lên 214,52 tỷ đồng thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ

phiếu.

Năm 2021: Công ty tăng vốn điều lệ lên 360 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và lần đầu tiên đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.

Năm 2023: Công ty tăng vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Đến ngày 20/10/2023, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 7079/UBCK-QLCB ngày 20/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

❖ ***Các giải thưởng và chứng nhận đã đạt được***

Giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 14001:2015

Giấy chứng nhận Gạch gốm ốp lát hợp chuẩn

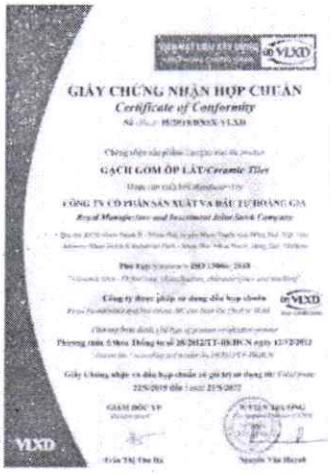

Giấy chứng nhận tuân thủ GREENGUARD

Xác nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn Châu Âu

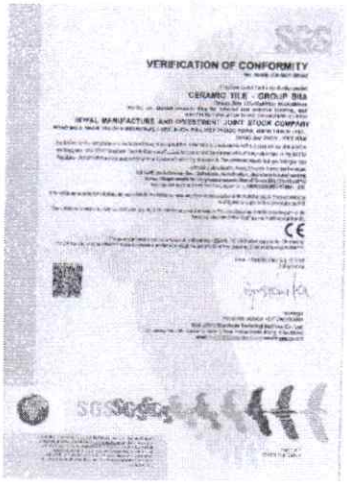

Giấy chứng nhận Gạch gốm ốp lát hợp quy

Giấy chứng nhận hợp quy CIDB

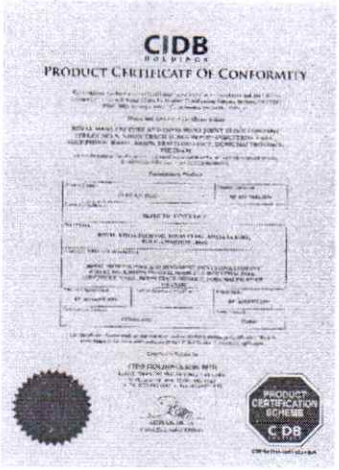

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023, các

ngành nghề của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	**Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch ceramic, granite**	**2392**
2	Sản xuất máy thông dụng khác: Sản xuất máy móc thiết bị công nghiệp	2819
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ (đồ gỗ nội thất, mỹ nghệ và giả cổ)	3100
4	Xây dựng nhà để ở	4101
5	Xây dựng nhà không để ở	4102
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
9	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không	5229
12	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7710

- **Ngành nghề kinh doanh:** Ngành nghề chính của Công ty là Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét: Sản xuất gạch ceramic, granite sản xuất; cung cấp gạch ốp tường, gạch lát sàn, gạch trang trí, gạch trang trí và ngói men cao cấp cho các công trình xây dựng từ dân dụng tới công nghiệp và thương mại.
- Thiết lập hệ thống phân phối nội địa với 14 kho hàng và hơn 3.000 đại lý trải dài khắp Việt Nam.
- Sản phẩm được xuất khẩu đi nhiều quốc gia trên thế giới (Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,…).
- Thiết lập hệ thống phân phối nội địa với 14 kho hàng và hơn 3.000 đại lý trải dài khắp các tỉnh thành tại Việt Nam. Sản phẩm còn được xuất khẩu đi nhiều quốc gia trên thế

giới như Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc,….

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ **Sơ đồ cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty:**

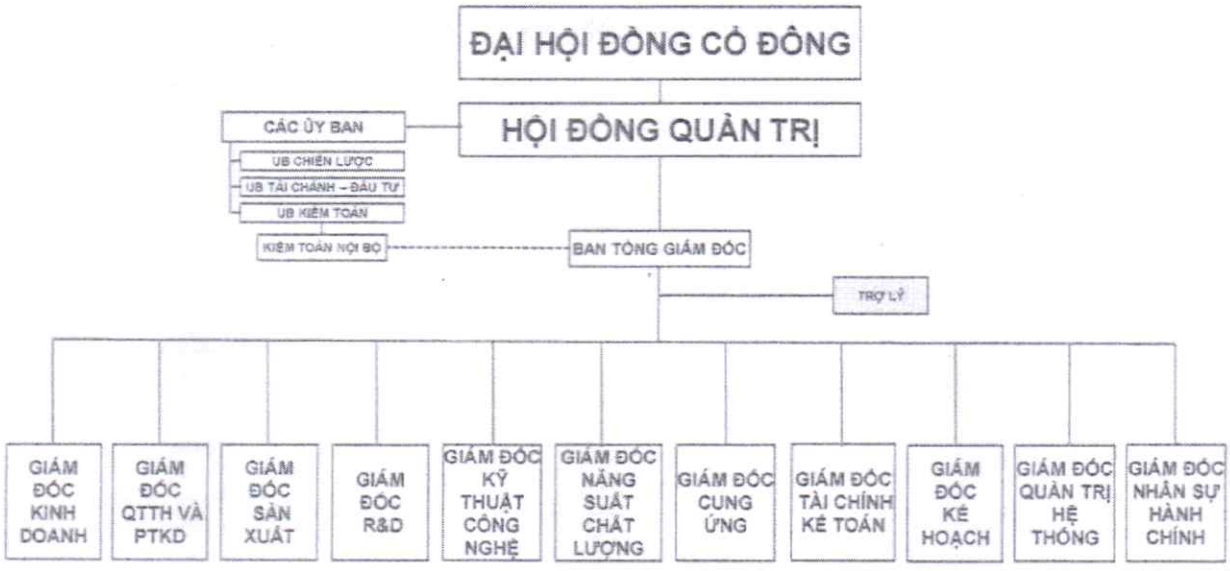

a) Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị,… Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc.

STT	Họ và Tên	Chức danh trong HĐQT
1	Ông Đinh Việt Anh	Sáng lập viên kiêm Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên độc lập HĐQT
3	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng iám đốc

c) Các ủy ban

- **Ủy ban Chiến lược:** Ủy ban Chiến lược là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng hoạch định chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh và đề xuất thay đổi về chiến lược kinh doanh của Công ty; thúc đẩy việc thực hiện chiến lược và kế hoạch

phát triển của Công ty; Uỷ ban Chiến lược có từ ba đến năm ủy viên. Các ủy viên của Uỷ ban Chiến lược sẽ do HĐQT bổ nhiệm cho từng nhiệm kỳ phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT.

- **Ủy ban Tài chánh – Đầu tư:** Ủy ban Tài chánh – Đầu tư là Ủy ban trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu và giúp Ban Tổng Giám đốc về công tác tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, đảm bảo cân đối nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, sửa chữa lớn, đầu tư phát triển cho hoạt động của Công ty, hoạch định chiến lược đầu tư, xây dựng chính sách và nguyên tắc đầu tư ngắn, trung và dài hạn; nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- **Ủy ban Kiểm toán:** Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- **Kiểm toán nội bộ:** Kiểm toán nội bộ là bộ phận tư vấn, góp phần nâng cao giá trị, hoàn thành mục tiêu và hoàn thiện các hoạt động của tổ chức một cách độc lập, khách quan.

d) Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người giúp và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc nhiệm vụ được phân công; thực hiện các công việc thay Tổng Giám đốc khi được ủy quyền. Tham gia và tổ chức chỉ đạo xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các hoạt động đó. Quyết định các công việc theo ủy quyền của Tổng Giám đốc và trong phạm vi quyền hạn.

Ban trợ lý: Hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong các công việc thường nhật. Ban trợ lý báo cáo kết quả công việc trực tiếp cho Tổng Giám đốc Công ty.

e) Các phòng ban chức năng:

Công ty có 11 khối chức năng nghiệp vụ. Đứng đầu là các Giám đốc.

❖ **<u>Cơ cấu tổ chức của Công ty:</u>**

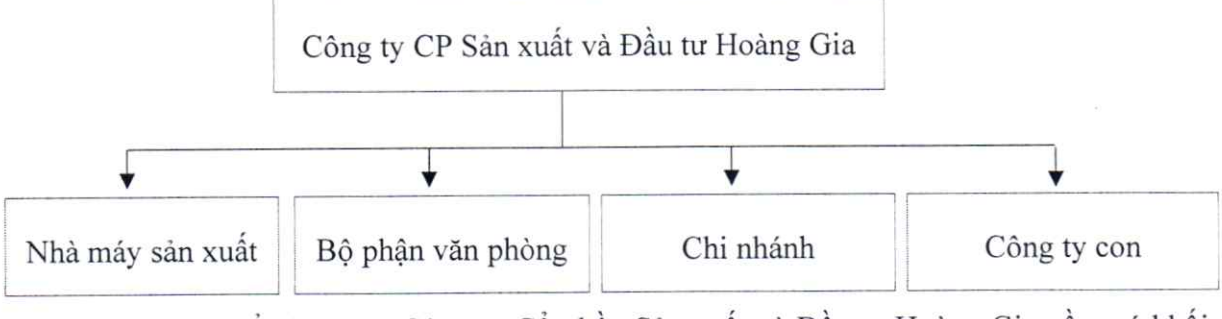

Hiện nay mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia gồm có khối sản xuất và khối văn phòng. Công ty có 01 công ty con và 01 công ty liên kết. Công ty có chi nhánh tại 720A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Tp. Thủ Đức, Tp. HCM.

- Khối văn phòng: Gồm 11 phòng ban nghiệp vụ hỗ trợ cho việc hoạt động phát triển kinh doanh, quản lý nội bộ của Công ty.
- Khối sản xuất: Gồm 01 nhà máy sản xuất phụ trách sản xuất các sản phẩm gạch chủ lực của Công ty.

❖ **Các công ty con và công ty liên kết**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia có các công ty thành viên hoạt động trong hai lĩnh vực chủ yếu là sản xuất tấm Porcelain khổ lớn 4.0; sản xuất và hoàn thiện chế tác các sản phẩm đá thạch anh nhân tạo (đá quartz).

a) Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang.	KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	120.000	88,17%

b) Các Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
1. Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House.	KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	200.000	45%

5. Định hướng phát triển

❖ **Định hướng chiến lược của Công ty**

Định hướng chiến lược của Hoàng Gia: duy trì tăng trưởng trên nền tảng hoạt động cốt lõi, đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng để mở rộng sản xuất những sản phẩm tân tiến nhất, đồng thời chuyển đổi chiến lược kinh doanh theo hướng số hóa.

Công ty sẽ tập trung vào dòng sản phẩm cao cấp và phát triển các dòng sản phẩm mới, giảm

tỷ trọng đóng góp của các sản phẩm phổ thông, có lợi nhuận thấp nhằm gia tăng biên lợi nhuận gộp.

Từ năm 2024, Công ty sẽ tập trung vào những dòng sản phẩm chiến lược mang tính đặc thù riêng của Hoàng Gia, mang đến sự khác biệt so với dòng sản phẩm truyền thống.

Dòng sản phẩm Sintered Stone: được sản xuất bởi công nghệ nung kết Neolith hiện đại, tiên tiến nhất hiện nay. Công nghệ nung kết Neolith được các chuyên gia đánh giá rất cao và đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lĩnh vực sản xuất đá nhân tạo.

Dòng sản phẩm dày 15-20mm: sẽ là dòng sản phẩm Gạch mới lần đầu tiên xuất hiện được sản xuất tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu làm gara xe, sân vườn cần độ cứng của bề mặt.

Bộ phận R&D Công ty tiếp tục sẽ nghiên cứu và đưa ra những dòng sản phẩm đặc thù của Hoàng Gia như: các dòng khắc kim, hiệu ứng bề mặt bóng, matt,...với cam kết bảo hành bề mặt lên đến 15 năm.

Trong các năm tới là hướng đến các sản phẩm ở phân khúc cao hơn, cạnh tranh bằng chất lượng sản phẩm ưu việt về độ bền cao, kiểu dáng màu sắc đa dạng, hiện đại.

Để thực hiện chiến lược trên, trong năm 2023, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang (là công ty con của Công ty) đã khởi công xây dựng Nhà máy sản xuất tấm porcelain khổ lớn 4.0 (đá nung kết) với công suất 3.000.000m2/năm. Dự án 4.0 được đầu tư công nghệ tiên tiến nhất trong ngành hiện nay, với điểm vượt trội bắt đầu từ hệ thống máy móc tự động hóa cao nhằm đến việc nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, công nghệ thiết kế tạo vân từ trong xương gạch; tiến đến chương trình quản lý thông minh tối ưu hóa hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy; hệ thống sản xuất xanh và tiết kiệm năng lượng giúp bảo vệ môi trường, giảm chi phí sản xuất… Nhà máy 4.0 là bước tiến lớn trong sản xuất và đột phá về đầu tư công nghệ.

Đá nung kết được đặt làm trọng tâm mang tính chiến lược trong định hướng phát triển của Công ty ở những năm sắp tới thông qua Dự án 4.0. Nhờ áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến mới, đá nung kết có thể được tạo thành các tấm Porcelain khổ lớn, kích thước lên tới 1,8m x 3,6m với độ dày đa dạng đáp ứng cho nhiều mục đích khác nhau: từ việc bổ sung phân khúc cao cấp của các sản phẩm gạch ốp truyền thống, cho đến tái hiện và thay thế đá tấm tự nhiên cũng như những loại đá nhân tạo khác.

Là sản phẩm thuộc phân khúc cao hơn, đá nung kết mang những ưu điểm vượt trội từ khả năng chịu lực, chịu nhiệt vốn, chống thấm vốn đã rất tốt của đá thạch anh nhân tạo, nhưng đặc biệt hơn hết vẫn là tính chất bảo vệ môi trường. Đá nung kết được tạo ra nhờ sử dụng nhiệt và áp suất thay vì hoá chất kết dính như đá thạch anh nhân tạo, nhờ đó giảm thiểu mức độ ô nhiễm trong quá trình sản xuất và đặc biệt là sản phẩm có thể được tái chế hoàn toàn. Kết hợp với độ bền bỉ cao với thời gian, đây sẽ là lựa chọn hàng đầu cho người tiêu dùng khi mà xu hướng "xanh" đang ngày càng trở nên mạnh mẽ.

Hiện nay, đá nung kết được ưa chuộng và đã sử dụng rộng rãi ở thị trường châu Âu và đang phổ biến dần ở Bắc Mỹ. Với Mỹ chính là thị trường mục tiêu được Công ty nhắm tới và tập trung đầu tư phát triển, việc nắm bắt và khai thác nhu cầu tiềm năng khổng lồ của các khách hàng nơi đây sẽ là cơ hội lớn cho sự tăng trưởng của Công ty. Bên cạnh đó ở thị trường châu

Á, nhờ mạng lưới quan hệ rộng rãi với các nhà phân phối lớn và lợi thế là công nghệ mới từ dây chuyền sản xuất của Sacmi (Ý) thuộc Dự án 4.0, Công ty sẽ có thể tạo nên được lợi thế cạnh tranh cho riêng mình. Ở Việt Nam, Công ty hiện thuộc nhóm đi đầu trong các nhà sản xuất sản phẩm đá nung kết, nhờ đó tạo nên cơ hội để phát triển về nhận diên thương hiệu đối người tiêu dùng trong nước. Việc đầu tư vào Royal House là công ty sản xuất đá thạch anh nhân tạo với xưởng chế tác riêng cũng sẽ là lợi thế để Công ty chủ động đáp ứng đúng các nhu cầu khác nhau của khách hàng cũng như cho ra mắt các sản phẩm về mảng nội thất.

❖ **Chiến lược phát triển bền vững**

Đánh giá về sự phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước:

Xu hướng phát triển ngành gạch men hiện nay trên thế giới dần hướng tới các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, chất lượng tốt đảm bảo thẩm mỹ và độ bền theo thời gian, do đó các sản phẩm gạch cao cấp đang ngày càng thâm nhập thị trường và thay thế gạch ceramics truyền thống.

Ngày 18/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1266/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050, trong đó có nội dung:

"1. Giai đoạn 2021 - 2030

a) Về đầu tư:

- Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa mẫu mã, nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu về công nghệ và môi trường.

- Hạn chế đầu tư mới các cơ sở sản xuất gạch ceramic.

b) Về sản phẩm

Đầu tư sản xuất các loại sản phẩm mỏng, kích thước lớn, chất lượng cao, đa dạng về chủng loại, mẫu mã; phát triển sản xuất vật liệu ốp lát có tính năng đặc biệt, khả năng chịu mài mòn cao, bền màu, chống bám bẩn, ngăn ngừa sự phát triển của rêu mốc, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu".

Như vậy, việc Công ty đầu tư dây chuyền sản xuất gạch porcelain khổ lớn với công nghệ vượt trội, hướng tới phân khúc thị trường cao hơn là hoàn toàn phù hợp với định hướng và chính sách phát triển của Nhà nước.

6. Nhận định rủi ro và biện pháp

6.1. Rủi ro về kinh tế:

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Địa bàn hoạt động

kinh doanh của Công ty nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới đây:

a) Tăng trưởng kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh phục hồi tích cực ở cả ba khu vực kinh tế. GDP tăng cao ở mức 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2008 – 2022. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GPD đã có sự sụt giảm còn 4,24% trong giai đoạn 9 tháng đầu năm 2023.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008 – 9T/2023

Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế – xã hội của Việt Nam năm 2023 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine, giữa Palestine và Israel; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán,… đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam năm 2023 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan cho thấy nền kinh tế tiếp tục có xu hướng phục hồi mới mức tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước.

Những diễn biến chung của nền kinh tế, cũng như ngành, lĩnh vực hoạt động luôn ảnh hưởng tới sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế ở chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh sẽ là động lực để phát triển doanh nghiệp và ngược

lại sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng nói chung và cụ thể là sản phẩm gạch tại thị trường trong nước và xuất khẩu, Công ty cũng sẽ chịu ảnh hưởng không nhỏ từ việc nền kinh tế trong nước và thế giới biến động.

b) Lạm phát:

Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 - 2022

Nguồn: Tổng cục thống kê

Từ năm 2017 đến năm 2020, chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Năm 2021, Quốc Hội đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục phải duy trì ở mức dưới 4% để đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế.

Năm 2021, giá xăng dầu, giá gas trong nước sụt giảm theo giá nhiên liệu thế giới; dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; học phí năm học 2021-2022 tiếp tục được miễn, giảm tại một số địa phương là các nguyên nhân làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2021 giảm 0,18% so với tháng trước. Theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12-2021 giảm 0,18% so với tháng trước. Quý IV/2021, CPI giảm 0,38% so với quý trước và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm 2020. Bình quân năm 2021, CPI tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Năm 2022, kinh tế nước ta phục hồi nhanh, nhu cầu sản xuất hàng hóa phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu tăng cao, cùng với tác động của giá nguyên nhiên vật liệu trên thị trường thế giới đã đẩy giá sản xuất hàng hóa và dịch vụ trong nước tăng. Theo số liệu Tổng cục Thống kê công bố, Quý IV/2022, CPI tăng 0,67% so với quý trước và tăng 4,41% so với cùng kỳ năm 2021. Bình quân năm 2022, CPI tăng 3,15% so với bình quân năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021. Bình quân 9 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,49%.-Năm 2023, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,25%, lạm phát cơ bản bình quân tăng 4,16% so với năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung.

Lạm phát là yếu tố vĩ mô tác động đến mọi chủ thể trong nền kinh tế, ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Chỉ số lạm phát ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các chi phí đầu vào. Lạm phát gia tăng sẽ khiến chi phí nhân công, cung cấp dịch vụ của Công ty tăng.

c) Lãi suất tín dụng:

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Tính đến ngày 14/12/2022, lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng đa số dao động ở mức từ 6,1% - 8,3%/năm, có ngân hàng huy động lãi suất lên đến 11% (số tiền từ 1 tỷ đồng trở lên). So với cuối năm 2021, nhìn chung, lãi suất huy động của hệ thống ngân hàng đã tăng khoảng 3% – 4% ở các kỳ hạn trên 6 tháng và trên 12 tháng.[1]

Trong Quý I/2023, lãi suất huy động tại các ngân hàng đã hạ nhiệt. Lãi suất huy động giảm khoảng 0,5-1,5% so với đầu năm, chủ yếu với các kỳ hạn trên 6 tháng khi thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện và nhu cầu tín dụng còn thấp (tín dụng hết quý 1 chỉ tăng 2,06%, thấp hơn nhiều mức tăng gần 6% cùng kỳ năm trước). Lãi suất cho vay cũng đã giảm (khoảng 1-2%) từ đầu năm khi nhiều Tổ chức tín dụng tung ra các gói tín dụng ưu đãi.

Theo Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước, kể từ ngày 19/6/2023,lãi suất tối đa mà ngân hàng áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng sẽ chính thức giảm từ mức 5,0%/năm xuống 4,75%/năm. Còn lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên do tổ chức tín dụng ấn định trên cơ sở cung - cầu vốn thị trường.

Ngay sau khi quyết định trên có hiệu lực, ngày 19/6/2023, các ngân hàng đã đồng loạt điều chỉnh biểu lãi suất huy động và hầu hết đều giảm tại các kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng để phù hợp với mức trần mới sau đợt giảm 0,5 điểm % trước đó vào ngày 25/5/2023.Mặc dù lãi suất huy động đã giảm, lãi suất cho vay vẫn còn ở mức cao và các Tổ chức tín dụng vẫn phải duy trì điều kiện cho vay thận trọng khi điều kiện kinh doanh khó khăn, tiềm ẩn nợ xấu[2].

Với mô hình kinh doanh hiện nay của Công ty, việc sử dụng vốn vay là cần thiết. Tại ngày 31/12/2021, 31/12/2022 và 30/09/2023, nợ vay/tổng tài sản của Công ty lần lượt 30,55%, 36,68% và 38,89%. Do đó, Công ty sẽ phải chịu những rủi ro về lãi suất có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Tỷ giá:

Từ đầu năm 2022 đến nay, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) và nhiều ngân hàng Trung ương lớn đẩy mạnh lộ trình thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng nhanh lãi suất điều hành, xung đột Nga - Ukraine làm chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gián đoạn, giá xăng dầu và hàng hóa tăng cao, lạm phát tại nhiều nền kinh tế vượt mức kiểm soát, gây biến động lớn trên thị trường quốc tế và trong nước.

Thống kê từ đầu năm 2022 đến nay cho thấy, các đồng tiền trên thế giới chịu áp lực mất giá khi đồng USD tăng giá mạnh. Đồng euro đã mất 20 - 30% giá trị, các đồng tiền trong khu vực Đông Nam Á mất giá khoảng 10 - 12%. VNĐ là một trong những đồng tiền mất giá thấp nhất so với USD, khoảng gần 5,5% so với đầu năm. Trước những căng thẳng kéo dài về tỷ giá hối đoái, Ngân hàng Nhà nước đã bán một lượng USD đáng kể từ dự trữ ngoại hối để ổn định tỷ giá trong nước[3].

---

[1] https://vneconomy.vn/ngan-hang-dong-thuan-dua-lai-suat-huy-dong-ve-duoi-muc-9-5-nam.htm
[2] https://cafef.vn/buc-tranh-kinh-te-vi-mo-viet-nam-quy-1-va-du-bao-ca-nam-2023-188230407074402984.chn
[3] https://kinhtedothi.vn/hoa-giai-ap-luc-ty-gia.html

Trong quý I/2023, tỷ giá ghi nhận xu hướng giảm về mức tương đương hồi tháng 9/2022 (trước khi xảy ra biến động mạnh về tỷ giá và lãi suất). Hết quý I/2023, tỷ giá liên ngân hàng giảm 0,65% và tỷ giá trung tâm giảm 0,04% so cuối năm 2022. Bốn lý do chính gồm: (i) đồng USD trên thị trường quốc tế giảm (chỉ số DXY giảm 1,33% so với cuối năm 2022); (ii) nhu cầu thanh toán ngoại tệ ở mức thấp khi hoạt động nhập khẩu giảm (-14,7%) so với cùng kỳ năm trước, thặng dư thương mại ở mức 4,1 tỷ USD; (iii) du lịch quốc tế phục hồi; và (iv) dự trữ ngoại hối tăng lên khi NHNN tiếp tục mua vào USD[4].

Bước sang đầu Quý II/2023, tỷ giá biến động nhẹ. Theo NHNN, tỷ giá giữa đồng Việt Nam với USD trong suốt Quý II/2023 dao động trong biên độ hẹp, trong khoảng 23.610-23.755 đồng/USD, tăng 0,4% so với cuối năm 2022. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới, 6 tháng đầu năm 2023, NHNN tiếp tục điều hành tỷ giá theo hướng chủ động, linh hoạt. Tỷ giá trung tâm giữa USD và VNĐ vẫn được giữ ở mức ổn định.

Nửa sau năm 2023, dù áp lực tỷ giá VND/USD không mạnh bằng giai đoạn cuối năm 2022 nhưng cũng đã leo thang từ tháng 8 đến tháng 10/2023. Nguyên nhân chủ yếu do chênh lệch lãi suất giữa VND và USD lớn, vì Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, hạ lãi suất điều hành liên tiếp ngay từ quý 1/2023 để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Trong khi đó, trên thế giới, các ngân hàng trung ương lớn vẫn tăng lãi suất để chống lạm phát và neo lãi suất ở mức cao[5].

Diễn biến tỷ giá điều hành của Ngân hàng nhà nước từ 2022 đến 9 tháng đầu năm 2023:

Diễn biến các tỷ giá điều hành của NHNN

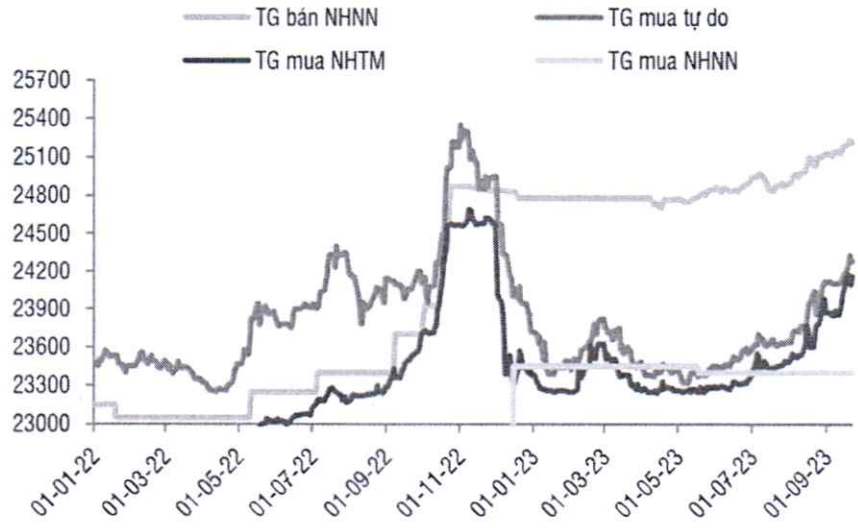

Nguồn: SSI Research

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia có liên quan đến yếu tố nước ngoài, do Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm bán cho nhà phân phối nước ngoài (chủ yếu tại thị trường Mỹ), nên biến động của tỷ giá ngoại hối sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

[4] https://cafef.vn/buc-tranh-kinh-te-vi-mo-viet-nam-quy-1-va-du-bao-ca-nam-2023-188230407074402984.chn
[5] https://vneconomy.vn/ap-luc-ty-gia-nhin-tu-trien-vong-can-can-tong-the.htm

Biện pháp

Hoàng Gia cũng luôn chủ động đánh giá tình hình thị trường vốn và tài chính để kịp thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu tối đa rủi ro lãi suất bằng cách điều chỉnh danh mục tổng nợ vay và nghĩa vụ phải trả hợp lý. Với các biện pháp, công cụ này, Hoàng Gia đang quản lý rất tốt nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo quản trị tốt chi phí giúp đạt biên lợi nhuận cao.

6.2. Rủi ro về luật pháp:

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty. Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của Công ty.

6.3. Rủi ro đặc thù:

Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, xuất khẩu gạch ốp lát. Công ty dự kiến đầu tư mở rộng sang các sản phẩm vật liệu xây dựng như đá thạch anh nhân tạo, gạch porcelain khổ lớn (đá nung kết), sàn đá công nghệ SPC, gạch granite cao cấp, gạch mỏng công nghệ Nano Slim, chế tác các sản phẩm nội thất... Các lĩnh vực hoạt động này đều có những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

a) Rủi ro về nhiên liệu, nguyên vật liệu:

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện nay, có thể xem nguồn nguyên vật liệu đầu vào như đất sét, cao lanh, tràng thạch, thạch anh,...đang là điểm mạnh lớn nhất ngành gạch ốp lát Việt Nam trong chuỗi giá trị sản xuất khi có thể gần như đáp ứng toàn bộ nhu cầu sản xuất dài hạn trong nước. Do đó, rủi ro từ nguồn cung cấp nguyên vật liệu là không lớn nhưng biến động giá nguyên liệu là vấn đề có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát.

Chi phí nhiên liệu cũng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện tại công nghệ sản xuất gạch ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí (CNG/LNG) cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công nghệ sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn. Hiện tại, Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng và có kế hoạch chuyển sang sử dụng khí LNG trong tương lai gần. Giai đoạn sau năm 2020 nguồn khí trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu nên Việt Nam sẽ phải nhập khẩu LNG để bù đắp lượng thiếu hụt và hỗ trợ cho các nhà máy điện khí hiện có. Theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí đến năm 2035, Việt Nam sẽ cần nhập 1-4 tỷ

m^3 khí LNG mỗi năm trong giai đoạn 2021-2025 và sẽ tăng lên 6-10 tỷ m^3 mỗi năm vào sau năm 2026.

Việc phải nhập khẩu nguồn khí từ thị trường nước ngoài sẽ ảnh hưởng phần nào đến tính chủ động do phải phụ thuộc nhà cung cấp nước ngoài, đồng thời các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu.

Biện pháp

Hoàng Gia theo dõi sát thông tin vĩ mô từ các thị trường có sức ảnh hưởng lớn tới diễn biến giá nguyên vật liệu hàng ngày, luôn cập nhật tin tức đa chiều để kịp thời ứng phó; Xây dựng các kịch bản tín dụng cho phòng ngừa rủi ro giá hàng hóa; Quản trị tốt hơn kho nguyên nhiên liệu về mặt lượng, kịp thời thích ứng với biến động giá.

b) Rủi ro về công nghệ sản xuất:

Công nghệ phổ biến của các nhà máy sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam hiện nay là công nghệ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Tuy nhiên, việc đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị vẫn đang là một trở ngại do phần lớn thiết bị phục vụ sản xuất phải nhập khẩu. Khi ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam trong tương lai gần chưa phát huy tốt vai trò hỗ trợ thì ngành gạch ốp lát sẽ chưa có khả năng tiếp cận được công nghệ hiện đại với chi phí hợp lý, qua đó làm giảm hiệu quả hoạt động và doanh thu của ngành.

Với nhu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, ngoài yêu cầu về độ chắc bền còn đòi hỏi sản phẩm phải đáp ứng được tính thẩm mỹ và nghệ thuật. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát sẽ phải đối mặt với rủi ro lạc hậu về công nghệ do thị trường ngành này liên tục thay đổi nhu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

c) Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh trong ngành gạch ốp lát Việt Nam ở mức cao. Rào cản gia nhập ở mức trung bình do ngành gạch ốp lát có yêu cầu về vốn và yếu tố công nghệ không quá cao. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt trên 800 triệu m2; với hơn 93 đơn vị sản xuất, trong đó: 66 cơ sở sản xuất gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 608,6 triệu m2/năm; 22 cơ sở sản xuất gạch granite với tổng công suất thiết kế là 182 triệu m2/năm; 5 cơ sở sản xuất gạch cotto với tổng công suất thiết kế là 31 triệu m2/ năm[5].

Ngoài việc số lượng doanh nghiệp trong ngành lớn, sản phẩm gạch ốp lát giữa các doanh nghiệp không có sự khác biệt vượt trội khiến mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ở mức độ cao. Thêm vào đó, nhóm vật liệu xây dựng hoàn thiện có rất nhiều chủng loại có thể thay thế cho gạch ốp lát, gồm gỗ tự nhiên, gỗ ép nhân tạo, đá tự nhiên, đá nhân tạo, nhựa tổng hợp, inox hay xi măng. Vì vậy áp lực cạnh tranh tới từ sản phẩm thay thế là rất lớn.

d) Rủi ro khác:

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do

[5]https://vatlieuxaydung.org.vn/tin-tuc/kinh-doanh-dau-tu/thi-truong-gach-op-lat-trong-nuoc-tang-truong-cham-16225.htm

thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch,... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.4. Rủi ro chính sách

Với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vấn đề tiếp cận vốn, đất đai, thị trường, khách hàng là mối quan tâm hàng đầu khi khó khăn. Trong khi với các doanh nghiệp lớn, đó là rủi ro về thay đổi chính sách và thủ tục hành chính.

5 năm qua, các chính sách, quy định pháp luật kinh doanh của Việt Nam thường thay đổi bất ngờ, diễn ra quá nhanh trong thời gian ngắn. Trong khi đó, doanh nghiệp cần những chính sách ổn định lâu dài, minh bạch, dễ dự báo, áp dụng nhất quán để yên tâm sản xuất kinh doanh.

Biện pháp

Với tiêu chí chủ động thích ứng, Hoàng Gia luôn bám sát văn bản ngay từ những ngày đầu dự thảo luật được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi. Đơn cử như 11 Luật, Bộ Luật được Quốc hội thông qua và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021. Đây là những luật quan trọng, có tác động lớn đến đời sống xã hội của nước ta nói chung và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hoàng Gia nói riêng. Tập đoàn đặc biệt quan tâm đến Bộ Luật lao động năm 2019, Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành. Do vậy, từ những ngày đầu dự thảo luật được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi, Hoàng Gia đã nghiên cứu kỹ các quy định pháp luật thay đổi có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn để dự đoán, xây dựng kế hoạch điều chỉnh kịp thời.

6.5. Rủi ro Thương mại Quốc tế

Không chỉ lao đao vì dịch bệnh, suy thoái kinh tế, gạch ốp lát xuất khẩu còn đối diện với hàng loạt nguy cơ các vụ kiện phòng vệ thương mại khi ra thị trường thế giới, khiến cho ngành gạch ốp lát Việt Nam phải đối mặt với khó khăn kép trong năm 2023.

Đặc biệt, gạch ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc với giá rẻ đang ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ trong nước. Xu thế bảo hộ trên thị trường quốc tế vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt, thị trường bất động sản, xây dựng trong nước chưa có tín hiệu khởi sắc. Song đây cũng là "phép thử" để Hoàng Gia cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

Biện pháp

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại RECP có hiệu lực từ tháng 11/2020, gần đây là Hiệp định CPTPP đóng góp những tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu gạch ốp lát. Bản thân Hoàng Gia cũng có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đón nhận cơ hội cũng như phải đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; nắm rõ khung pháp lý của thị trường và các rào cản kỹ thuật để chủ động hơn trong xuất khẩu, tránh vướng vào những rắc rối của các vụ kiện phòng vệ thương mại.

Hoàng Gia luôn chủ động tiếp cận, tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc tiết kiệm chi phí, cải tiến năng lực quản trị, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường. Tập đoàn tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng và hệ thống phân phối để có những điều chỉnh phù hợp, bảo đảm đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, xây dựng hệ thống phân phối có tính ổn định và phát triển lâu dài. Cùng với đó, Hoàng Gia cũng cơ cấu lại sản xuất, kinh doanh theo tín

hiệu của thị trường. Thực tế hoạt động xuất khẩu gạch ốp lát xây dựng năm 2023 vẫn tăng so với năm trước và mở ra nhiều thị trường mới.

6.6. Rủi ro từ thị trường bất động sản

Giai đoạn năm 2023, nhiều doanh nghiệp bất động sản đã trải qua giai đoạn khó khăn chưa từng có, biểu hiện qua việc dừng, hoãn hoạt động đầu tư, thi công xây dựng một số dự án, dừng triển khai các dự án mới... Điều này tác động đến sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế, gián tiếp ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực liên quan.

Trên thực tế, vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch ốp lát nói riêng là ngành bị ảnh hưởng rất lớn khi thị trường bất động sản khó khăn. Cụ thể, thị trường bất động sản suy yếu đã khiến lượng tiêu thụ trên thị trường giảm mạnh, trong khi nguồn hàng tại các nhà máy sản xuất vẫn còn chồng chất khiến nhiều doanh nghiệp ngành gạch ốp lát gặp khó.

Biện Pháp

Trước tình trạng đóng băng của thị trường bất động sản từ nửa cuối năm 2022 đến nay, Hoàng Gia đã chủ động điều tiết sản xuất theo cung cầu thị trường theo hướng giảm vòng quay hàng tồn kho, tiết giảm chi phí sản xuất.

Hàng loạt chính sách cụ thể đang được Chính phủ tích cực triển khai như nới room tín dụng thêm 1,5-2% tương đương tăng thêm 240.000 tỷ đồng cung ứng cho nền kinh tế; tập trung rà soát và củng cố thị trường trái phiếu doanh nghiệp nhằm bảo đảm hoạt động công khai, an toàn; thông qua hơn 700.000 tỷ đồng giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng chung.

II. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Tổng quan tình hình kinh tế Thế giới và Việt Nam

❖ **Những điểm nhấn kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2023**

- Thế giới:

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới. Trong nửa đầu năm 2023, lạm phát ở các nước phát triển đạt mức cao nhất từ năm 1982, nguyên nhân chủ yếu do hậu quả của các chính sách chống dịch Covid để lại, ảnh hưởng từ giá nhiên liệu, chi phí chuỗi cung ứng và tình trạng căng thẳng trên thị trường lao động. Ngân hàng dự trữ liên bang Mỹ (Fed), Ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) và Ngân hàng Anh (BoE) đã liên tục nâng lãi suất để đối phó lạm phát. Bên cạnh đó, các tổ chức kinh tế thế giới (như IMF, World Bank, OECD,...) liên tục điều chỉnh giảm dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu do ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraina làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và làm suy yếu tăng trưởng, các ngân hàng trung ương thắt chặt chính sách tiền tệ để chống lạm phát đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng và đầu tư. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,1% (thấp hơn mức 3,5% của năm 2022).

Tuy nhiên từ nửa cuối năm 2023, lạm phát giảm ở nhiều quốc gia nhờ giá năng lượng giảm, các rắc rối về chuỗi cung ứng được giải quyết và giảm áp lực lao động. Dự kiến lạm phát sẽ tiếp tục giảm và trở về mức mục tiêu của các ngân hàng trung ương vào nửa cuối năm 2024, các ngân hàng trung ương đã hoàn thành chu kỳ tăng lãi suất của họ và sẽ duy trì lãi suất ở mức cao cho đến khi lạm phát giảm xuống mức ổn định và dự báo sẽ không có đợt tăng lãi suất nào trong tương lai gần.

- Việt Nam:

Năm 2023, kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế thế giới. Các động lực của nền kinh tế chưa phát huy được hiệu quả như những năm trước, đặc biệt trong giai đoạn nửa đầu năm. Tuy vậy, xu hướng tích cực hơn trong những tháng cuối năm đã giúp tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 5,05% và là một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới. Trong đó, khu vực nông nghiệp tiếp tục là bệ đỡ cho nền kinh tế với tăng trưởng đạt 3,83%; khu vực thương mại tăng trưởng 6,82% với một số ngành dịch vụ tăng trưởng ổn định trong khi khu vực công nghiệp, xây dựng gặp nhiều khó khăn với mức tăng trưởng chỉ đạt 3,74%.

Năm 2023, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 2.84% - mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây, giải ngân cho đầu tư công đạt 579 nghìn tỷ đồng (tương đương 73.5% kế hoạch), vốn FDI đầu tư vào Việt Nam đạt 36.6 tỷ USD (tăng 32% so với 2022).

Nhu cầu tiêu dùng và đơn hàng giảm dẫn đến giảm nhu cầu nguyên vật liệu cho sản xuất và nhu cầu đầu tư máy móc và thiết bị. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2023 đạt 683 tỷ USD, giảm 6.6% so với 2022 trong đó nhập khẩu giảm 8.9%, xuất khẩu giảm 4.4%.

Lạm phát 2023 được kiểm soát tốt, CPI tăng 3.25%, lạm phát cơ bản tăng 4.16%, đạt mục tiêu kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung hàng hoá thiết yếu được đảm bảo, giá nhiên liệu giảm

theo giá thế giới và nhờ các giải pháp tích cực của Chính phủ.

Các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp vẫn tiềm ẩn rủi ro; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục còn nhiều khó khăn, nợ xấu có xu hướng tăng; các chính sách tháo gỡ khó khăn của Chính phủ triển khai còn chậm.

2. Tổng quan ngành gạch ốp lát

❖ Tổng quan thị trường gạch ốp lát trên thế giới

Giai đoạn 2018-2019: Thị trường gạch ốp lát thế giới ghi nhận sự suy thoái về sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

Năm 2020:

• Sản xuất gạch ốp lát thế giới đã tăng lên 17,101 triệu m2, tăng +8,0% so với 15.827 triệu m2 năm 2019. Sản xuất tại châu Á tăng +2,8% lên 12,9 tỷ m2, tương đương 74% tổng sản lượng toàn cầu; Kết quả tích cực này chủ yếu là do sự gia tăng sản lượng tại Trung Quốc, Ấn Độ và Iran, bù đắp lượng sụt giảm ở Việt Nam và Indonesia. Lục địa châu Âu sản xuất tổng cộng 1.856 triệu m2 (chiếm 11,6% tổng sản lượng của thế giới). Sản xuất trên lục địa châu Mỹ giảm xuống còn 1.409 triệu m2: ở Bắc Mỹ chỉ giảm nhẹ -2,7% (đạt 321 triệu m2).

• Tiêu thụ gạch ốp lát thế giới đã nối lại xu hướng tăng trưởng từ 15.650 lên 17.049 triệu m2 (+8.9%), mặc dù đây vẫn ở mức thấp nhất trong 7 năm. Hầu hết tất cả các khu vực đều chứng kiến sự phục hồi. Ở châu Á, nhu cầu đã tăng lên 12,5 tỷ m2 (+2,8%), tương đương 71,5% tổng lượng tiêu thụ toàn cầu. Ở châu Âu, tiêu thụ tăng ở cả các quốc gia thuộc EU (999 triệu m2; +1,4%) và các nước châu Âu không thuộc EU (653 triệu m2; +11,3%). Mức tiêu thụ của châu Mỹ vẫn gần như ổn định với 1.249 triệu m2 tại thị trường Trung và Nam Mỹ (-1%) và 541 triệu m2 ở Bắc Mỹ (-0,6%). Nhu cầu gạch ốp lát ở châu Phi cũng tăng lên, đạt 1.124 triệu m2 (+1,4%).

Năm 2021:

• Sản xuất gạch ốp lát thế giới đã tăng lên 18,339 triệu m2 trong năm 2021, tăng +7.2% so với 17,101 triệu m2 năm 2020. Sản xuất tại châu Á tăng +4,9% lên 13,600 triệu m2, tương đương 74% tổng sản lượng toàn cầu. Lục địa châu Âu sản xuất tổng cộng 2,124 triệu m2 (chiếm 11,6% tổng sản lượng của thế giới). Sản xuất trên lục địa châu Mỹ tăng mạnh lên 1,393 triệu m2 tương đương 18%: ở Bắc Mỹ tăng 17,4% (đạt 377 triệu m2), khu vực Trung và Nam Mỹ tăng 24,5% (đạt 1,360 triệu m2. Khu vực Châu Phi giảm 3,3% (888 triệu m2).

• Tiêu thụ gạch ốp lát thế giới hầu hết ở các khu vực đều phục hồi trở lại, tăng từ 17,049 triệu m2 lên 18,209 triệu m2 (+6,8%). Ở châu Á, nhu cầu đã tăng lên 13,165 triệu m2 (+5,2%), tương đương 72,3% tổng lượng tiêu thụ toàn cầu. Ở châu Âu, tiêu thụ tăng ở cả các quốc gia thuộc EU (1.141 triệu m2; +14,2%) và các nước châu Âu không thuộc EU (649 triệu m2; +15,3%). Trung và Nam Mỹ tăng lên 1,448 triệu m2 (+16,4%) và Bắc Mỹ tăng lên 603 triệu m2 (+11,5%). Nhu cầu gạch ốp lát ở châu Phi cũng tăng lên, đạt 1.148 triệu m2 (+1,5%).

Năm 2022:

• Sản xuất gạch ốp lát thế giới giảm xuống 16,762 triệu m2 tương đương với khoảng 9% giảm so với

số liệu 2021. Sản xuất tại châu Á giảm 11.6% về mức 12.2 tỷ m2, tương đương với 73% sản lượng toàn cầu. Lục địa châu Âu sản xuất giảm còn 1,908 triệu m2 tương đương 11.4% sản lượng toàn cầu, với các nước thuộc EU giảm 8.4% còn 1,267 triệu m2 và các nước ngoài EU giảm 13.5% còn 641 triệu m2. Ở châu Mỹ, sản xuất cũng giảm xuống mức 1,624 triệu m2 với việc Bắc Mỹ duy trì ngang mức sản xuất của năm 2021 là khoảng 378 triệu m2 và khu vực Trung và Nam Mỹ giảm 8.4% còn 1,246 triệu m2. Trái ngược với phần còn lại, châu Phi cho thấy mức tăng trong sản xuất khi sản lượng đạt 1,037 triệu m2 với mức tăng 13%.

• Tương tự với sản xuất, tiêu thụ ngành gạch toàn thế giới đã giảm về mức 16,377 triệu m2 (-10.9%) trong năm 2022. Ngoại trừ châu Phi đạt mức tăng tiêu thụ lên 1,241 triệu m2 (+5.4%) thì các châu lục khác đều ghi nhận giảm. Mức tiêu thụ của châu Á giảm còn 11.6 tỷ m2 tương đương 71% tiêu thụ toàn thế giới. Ở châu Âu, mức tiêu thụ của các nước EU giảm còn 1,002 triệu m2 (-6.3%) và các nước ngoài EU giảm còn 635 triệu m2 (-11.9%). Ở châu Mỹ, khu vực Trung và Nam Mỹ giảm còn 1,241 triệu m2 (-14.3%) và Bắc Mỹ giảm còn 580 triệu m2 (-3.8%).

Năm 2023

• Được kỳ vọng có mức tăng trưởng nhanh về nhu cầu gạch ốp lát giai đoạn 2019 – 2023, Châu Á Thái Bình Dương đã chứng minh được vị trí của mình khi thống lĩnh thị trường và chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất - trên 40%. Chính vì thế, các quốc gia sản xuất gạch ở châu Á liên tục đầu tư nhà máy và nâng công suất thiết kế với công nghệ Ý & Tây Ban Nha từ 2 - 3 năm.

Sự bứt phá và lên ngôi của gạch ốp lát Ấn Độ. Được ưa chuộng bởi chất lượng tốt, mẫu mã đa dạng, đa phong cách với nhiều hoa văn, họa tiết… gạch ốp lát Ấn Độ không chỉ có lợi thế nằm trong khu vực có sản lượng cung lớn nhất thế giới, mà còn dẫn đầu trong công nghệ sản xuất gạch ốp lát. Đồng thời, trở thành xu hướng mới về thiết kế nội thất trên thị trường. Ceramic World Review (CWR) thống kê tỷ lệ tăng trưởng CAGR từ năm 2020 đến năm 2027 của ngành gạch ốp lát Ấn Độ đạt tốc độ lên tới 8,6%.

• Những khu vực như Bắc Mỹ - Nam Mỹ - Châu Phi & Châu Úc hiện đang thiếu hụt nguồn cung và phải nhập khẩu từ Châu Á & Châu Âu: Mỹ đứng vị trí số một về sản lượng nhập khẩu gạch ốp lát.

Gạch ốp lát liên tục thay đổi và cập nhật thêm nhiều mẫu mới, chính vì thế, xu hướng chọn gạch ốp lát mỗi năm mỗi khác. Vào năm 2023, xu hướng lựa chọn gạch ốp lát cho không gian kiến trúc nội, ngoại thất sẽ có những bùng nổ mạnh mẽ về ý tưởng, chất liệu, kích thước và màu sắc để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dùng.

Gạch ốp lát khổ lớn lên ngôi. Nếu trước đây, gạch ốp lát kích thước lớn chủ yếu được ứng dụng hạn chế tại các công trình tầm cỡ, để tạo điểm nhấn, giảm sự đứt gãy và mang đến chiều sâu cho không gian, thì hiện nay, loại gạch này càng được dùng phổ biến và được lên ngôi từ năm 2023.

❖ **Tổng quan tình hình thị trường gạch ốp lát tại Việt Nam**

Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt trên 800 triệu m2; với 93 đơn vị sản xuất, trong đó: 66 cơ sở sản xuất gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 608,6 triệu m2/năm; 22 cơ sở sản xuất gạch granite với tổng công suất thiết kế là 182 triệu m2/năm; 5 cơ sở sản xuất gạch cotto với tổng

công suất thiết kế là 31 triệu m2/năm.

Với năng lực và sản lượng như trên, gạch ốp lát Việt Nam đã được tạp chí Ceramic World Review, tạp chí ceramic uy tín hàng đầu thế giới xếp vị trí thứ 4 thế giới, chỉ sau sản lượng của Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil.

Với việc đầu tư các dây chuyền thiết bị mới, đồng bộ và hiện đại, nhiều nhà máy đã sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, Việt Nam có nhiều nhà máy ceramic mang tầm quốc tế, trong đó công suất đạt tới 70 triệu m2/năm. Tuy nhiên, hiện nay, nước ta vẫn còn một số nhà máy đầu tư lâu, dây chuyền sản xuất lạc hậu, hoạt động kém hiệu quả, năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, tiêu hao nhiên liệu và năng lượng cao.

Tỷ lệ khai thác công suất của các cơ sở sản xuất gạch gốm ốp lát đạt trung bình khoảng 75% - 80% công suất thiết kế. Kể từ đầu năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, ngành gạch ốp lát gặp nhiều khó khăn, nên sản xuất chỉ đạt khoảng 65% - 70% công suất lắp đặt, tương đương khoảng 560 triệu m2/năm.

Thị trường gạch ốp lát Việt Nam được nhìn nhận đang trong giai đoạn có mức độ cạnh tranh khá cao, nhất là trong phân khúc Ceramic. Bên cạnh các sản phẩm gạch ốp lát sản xuất trong nước, hàng năm, các doanh nghiệp trong nước vẫn nhập khẩu một lượng khá lớn sản phẩm từ các nước như Ấn Độ, Trung Quốc, Ý, Tây Ban Nha.

Ngoài các doanh nghiệp nội địa như Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Viglacera, Đồng Tâm, Thạch Bàn, CMC,… còn có sự tham gia của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài như Taicera, Bạch Mã, Prime,... cùng với các doanh nghiệp tư nhân trong nước mới được thành lập không lâu nhưng có năng lực sản xuất rất lớn như Catalan (18 triệu m2/năm), Toko (15 triệu m2/năm), Vitto (36 triệu m2/năm), Tasa (24 triệu m2/năm),… Các chủng loại sản phẩm gạch ốp lát giá rẻ nhập khẩu từ Trung Quốc mặc dù đã giảm so với các năm trước nhưng vẫn có sức cạnh tranh lớn.

Các doanh nghiệp trong nước vẫn đứng vững nhờ bảo hộ và đầu tư tốt về mặt công nghệ. Tại thị trường Việt Nam, gạch Trung Quốc đang trực tiếp cạnh tranh với hàng nội địa. Ngoài ra, gạch ốp lát tới từ Malaysia, Indonesia, Ấn Độ,... cũng được nhập khẩu với số lượng nhỏ, chủ yếu là các mẫu mã trong nước không có. Tuy nhiên hiện tại gạch nội đang chiếm ưu thế nhờ sử dụng các dây chuyền sản xuất tiên tiến từ châu Âu đảm bảo chất lượng sản phẩm, lợi thế về địa lý giúp giảm giá thành và đáp ứng các nhu cầu đơn hàng từ nhỏ tới lớn. Các sản phẩm gạch nhập khẩu hiện vẫn chịu thuế suất nhập khẩu cao làm giảm tính cạnh tranh so với hàng trong nước.

Thuế suất áp dụng cho sản phẩm gạch ốp lát

Thuế áp dụng cho gạch ốp lát	Thuế suất (%)	Áp dụng
Thuế NK ưu đãi	35	1/1/2014
ASEAN (ATIGA)	5	1/1/2015
ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)	20	1/1/2015
ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)	10	1/1/2015
ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)	20	1/4/2015
Việt Nam – Nhật Bản (VJEPA)	22.5	1/4/2015

ASEAN – Úc– New zealand (AANZFTA)	10	1/1/2015
ASEAN – Ấn Độ (AIFTA)	22.5	1/1/2015

Nguồn: www.ximang.vn

Các hiệp định thương mại mới ký gần đây như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan,... không đe dọa tới ngành sản xuất gạch ốp lát mà còn là cơ hội để các doanh nghiệp trong nước mở ra một số thị trường xuất khẩu mới.

❖ **Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập vào năm 2009 với mục tiêu xây dựng một thương hiệu gạch ốp lát Việt Nam trên thị trường quốc tế. Từ khi thành lập đến nay, Công ty luôn xây dựng thương hiệu bằng sự uy tín, chân thành và sự đảm bảo chất lượng trên mỗi sản phẩm được tạo ra. Sau những nỗ lực không ngừng, Công ty đã đạt được nhiều thành quả, là một trong các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát có công suất lớn tại Việt Nam.

Công ty luôn chú trọng việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới. Hơn 10 năm qua, với khả năng tiếp thu công nghệ từ các quốc gia hàng đầu trong ngành như Ý, Tây Ban Nha, Trung Quốc, cùng những ưu thế về thiết bị, công nghệ, Công ty đã đưa ra thị trường những dòng sản phẩm có sự khác biệt và mang dấu ấn riêng của mình.

Về thị trường trong nước, Công ty đã thiết lập được hệ thống phân phối trải dài từ Bắc đến Nam với hơn 3.000 cửa hàng, đại lý và showroom.

Về thị trường quốc tế, sản phẩm của Công ty đã xuất khẩu đến nhiều quốc gia, khu vực như: Đông Bắc Á (Đài Loan, Hàn Quốc), Đông Nam Á (Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Myanmar, Philippin), Mỹ và Trung Đông.

Bảng so sánh kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp cùng ngành năm 2023

TT	Công ty	Mã CK	VCSH (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	LNST (tỷ đồng)	Biên LNST	EPS (nghìnđồng/cp)
1	CTCP CMC (HSX)	CVT	907	2002	40,6	2,03%	2,66
2	Công ty Cổ phần Trung Đô (UpCOM)	TDF	768	522,8	34,8	6,66%	1,85
3	Công ty cổ phần VICOSTONE (HNX)	VCS	4.986	4.363	846	19,4%	5,1
4	CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera (HOSE)	TCR	426	896	-7	0	-0,47
5	Tổng Công ty Viglacera - CTCP (HOSE)	VGC	9.524	13.324	1.162	8,72%	3.08
6	Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn (HNX)	VIT	578	2.002	0,09	0	0,43
7	CTCP Gạch men Thanh Thanh (HNX)	TTC	120	53,6	1,3	2,4%	1,02
8	**CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia**	**RYG**	**730**	**1,396**	**102**	**7,3%**	**2,68**
9	CTCP Viglacera Thăng Long (UpCOM)	TLT	84	578,7	4	0,6%	0
10	CTCP Viglacera Hà Nội (UpCOM)	VIH	75,7	564	1,8	0,3%	0

Nguồn:cafef; BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2023 của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Quy mô thị trường gạch men 3 quý năm 2023 dự báo có thể đạt đến 4.8 tỷ USD tính đến hết tháng 9/2023. Tốc độ tăng trưởng dự kiến sẽ đạt đến 31.15% trong giai đoạn dự báo 2023-2028 (Số liệu báo cáo theo tờ Mordor Intelligence)

Thị trường gạch ốp lát Việt Nam hiện nay phổ biến với 3 dòng gạch chính là gạch men, Gạch sứ và

gạch granite.Theo báo cáo thì thị trường gạch ốp lát nội địa đang đối mặt với tình trạng cung lớn hơn cầu kèm theo giá tăng nhưng thu nhập giảm dẫn đến tổng sản lượng tiêu thụ gạch nhìn chung là đang có xu hướng giảm.

Lũy kế 9 tháng đầu năm, lợi nhuận của các doanh nghiệp nhóm này đều tăng trưởng âm so với cùng kỳ năm trước. Một số doanh nghiệp gạch ốp lát chưa niêm yết như Prime, Vitto, Thạch Bàn, Đồng Tâm… cũng công bố số liệu kinh doanh 9 tháng kém khả quan.

Dù nằm trong số ít doanh nghiệp thuộc ngành gạch ốp lát và vật liệu ốp lát bề mặt có kết quả tốt, nhưng Công ty cổ phần Vicostone (mã VCS) ghi nhận mức suy giảm doanh thu và lợi nhuận lần lượt là 27,8% và 35,3% (với 3.200 tỷ đồng doanh thu và 609,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế).

❖ **Triển vọng phát triển ngành:**

Gạch ốp lát là sản phẩm hỗ trợ cho ngành xây dựng. Sự phát triển của ngành xây dựng phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế và các chính sách vĩ mô. Do đó, khi đánh giá và dự báo mức tăng trưởng của ngành vật liệu xây dựng nói chung hay gạch ốp lát nói riêng, người ta thường bắt đầu từ tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng.

Tăng trưởng của ngành xây dựng phụ thuộc vào các yếu tố như tốc độ đô thị hóa, vốn đầu tư FDI vào lĩnh vực bất động sản, lãi suất cho vay và lạm phát,… Do đó, việc Chính phủ luôn duy trì một mức giải ngân vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng. Ngoài các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ cũng có tác động trực tiếp tới ngành xây dựng. Như trong giai đoạn 2011-2013, chính sách thắt chặt tiền tệ đã đẩy lãi suất cho vay lên mức trên 20%/năm, khiến cho nguồn vốn đổ vào đầu tư xây dựng giảm mạnh. Do đó, chu kỳ của ngành xây dựng cũng chịu tác động mạnh từ chu kỳ của tăng trưởng kinh tế, ước tính kéo dài khoảng 3-10 năm. Ngoài ra, tốc độ tăng trưởng của ngành sẽ có một độ lệch nhất định so với tốc độ tăng trưởng GDP.

- **Về thị trường bất động sản :**

Tính đến tháng 9/2023, tỷ lệ đô thị hoá cả nước ước đạt 42,6% so với mức 41,7% của năm 2022, mức tăng 0,9%. Cùng với đó, theo ước tính từ số liệu của CIC và Tổng điều tra dân số 2019, trong giai đoạn 2019 - 2023, tổng nhu cầu nhà ở xây mới và thay thế sẽ ở mức 691,7 nghìn căn hộ.11

Bên cạnh đó, ngoài những hỗ trợ về tài chính (như gói tín dụng 30 nghìn tỷ, chương trình 120.000 tỷ thúc đẩy việc đầu tư, xây dựng cũng như mua nhà ở xã hội của người dân, chính sách tăng tín dụng cho bất động sản, giảm lãi suất cho vay), thì Luật Nhà ở (có hiệu lực từ 1/7/2015) và Luật Kinh doanh bất động sản (có hiệu lực từ 1/11/2015) với nhiều điểm mới, phù hợp với thị trường hiện nay cũng sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho thị trường bất động sản phát triển theo hướng sôi động hơn, cạnh tranh hơn.

- **Về tốc độ tăng trưởng dân số trong nước :**

Tốc độ đô thị hóa và đầu tư phát triển hạ tầng trong giai đoạn 2021 - 2030 sẽ tiếp tục duy trì như tốc độ các năm trước, song sẽ có sự bứt phá cao hơn trong trung hạn 2026 - 2030 do sự thay đổi về sức ép về trần nợ công, những thành công về quyết tâm đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế và khả năng phục hồi kinh tế sau dịch bệnh Covid-19. Sự gia tăng quy mô kèm theo cơ cấu dân số trẻ tăng nhanh ở khu vực đô thị sẽ tiếp tục thúc đẩy nhu cầu nhà ở phù hợp với các nhóm gia đình trẻ đô thị trong trung hạn tiếp tục tăng cao. Theo đó, dự báo nhu cầu gạch ốp lát sẽ tiếp tục tăng

trường trong thời gian tới.

3. Hoạt động kinh doanh

Sản lượng sản phẩm:

❖ **Sản phẩm chính, quy trình sản xuất kinh doanh, sản lượng sản phẩm:**

- ***Sản phẩm chính***

  - Sản phẩm của Công ty đa dạng từ phân khúc phổ thông cho tới phân khúc cao cấp với tỷ trọng doanh thu sản phẩm ở mỗi phân khúc lần lượt là: Phân khúc phổ thông (35%), Phân khúc trung cấp (28%) và Phân khúc cao cấp (37%)
  - **Đối với phân khúc phổ thông**: sản phẩm được bán chủ yếu là gạch Ceramic, kích thước trung bình 40cm x 40cm, 50cm x 50cm.
  - **Đối với phân khúc trung cấp**: sản phẩm Ceramic in kỹ thuật số kích thước 30cm x 60cm dòng sản phẩm bán chạy nhất.
  - **Đối với phân khúc cao cấp**: doanh thu đến phần lớn từ các sản phẩm gạch đánh bóng men, gạch giả gỗ, gạch bán sứ, kích thước trung bình 30cm x 60cm, 60cm x 60cm, 40cm x 80cm, 80cm x 80 cm, 60cm x 120cm.

  Sự khác biệt về sản phẩm của Công ty được tạo ra so với các sản phẩm khác trên thị trường dựa vào khâu thiết kế và phát triển sản phẩm. Chu kỳ sản phẩm mới kéo dài khoảng 1 năm trước khi có các mẫu thiết kế mới được ra đời. Do vậy, để liên tục tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm và duy trì vị thế trên thị trường, Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và tập trung vào khâu thiết kế sản phẩm.

Gạch COLOR BODY bộ sưu tập AMAZON

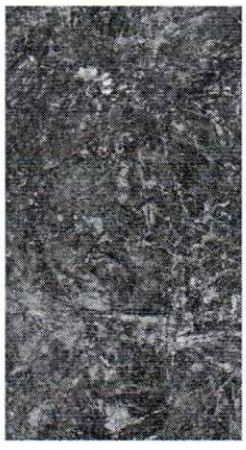

Gạch PAVER

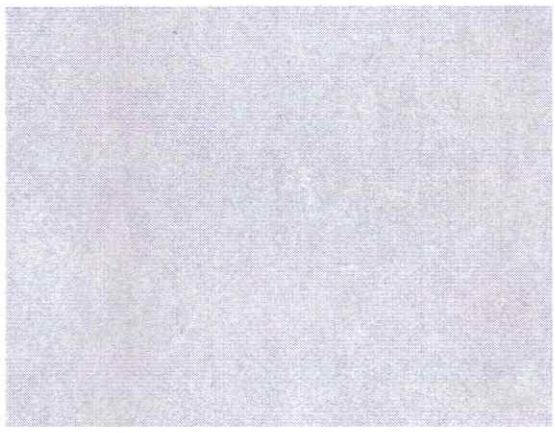

- ***Sản lượng sản phẩm:***

Đơn vị tính: m^2

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Gạch ceramic	11.164.520	83,28%	13.404.134	79,69%	9.403.683	75,09
Gạch Porcelain	2.242.181	16,72%	3.416.212	20,31%	3.119.646	24,91%
Tổng cộng	**13.406.701**	**100%**	**16.820.345**	**100%**	12.523.329	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Kết quả kinh doanh:

Bảng cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2021 – năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022 (riêng)		Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (riêng)		Năm 2023 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Gạch ceramic	659.607	60,32	883.214	63,23	883.214	63,23	686.509	49,19	686.509	49,19
Gạch Porcelain	282.878	25,87	408.612	29,25	408.612	29,25	424.666	30,43	424.666	30,43
Sản phẩm khác	151.084	13,82	104.965	7,52	104.965	7,52	284.385	20,38	284.385	20,38
Tổng cộng	**1.093.569**	**100**	**1.396.792**	**100**	**1.396.792**	**100**	1.395.561	100	1.395.561	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Doanh thu thuần công ty mẹ 2023 đạt 1.396 tỷ đồng, tương đương 99,9% so với thực hiện 2022 và đạt 99,7 % so với kế hoạch 2023. Đối với doanh thu hợp nhất, năm 2023 đạt 1.396 tỷ đồng, bằng doanh thu công ty mẹ do loại trừ doanh thu nội bộ với công ty con.

Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ 2023 đạt 76,5 tỷ đồng, tăng 5,9% so với thực hiện 2022 và tăng 1,9% so với kế hoạch 2023. Đối với Lợi nhuận sau thuế hợp nhất, năm 2023 đạt 102,3 tỷ đồng, tăng 36,7 % so với thực hiện 2022 và tăng 20,3% so với kế hoạch.

Năm 2023 dự kiến chia cổ tức 10% trên vốn điều lệ (vốn điều lệ cuối năm 2023: 450 tỷ đồng), năm 2022 Công ty không chia cổ tức.

Một số chỉ tiêu chính về Kết quả kinh doanh năm 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH 2023/ TH 2022	% TH 2023/ KH 2023
1	**Doanh thu:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99,9%	99,7%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99.9%	99.7%
2	**Lợi nhuận sau thuế TNDN:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	72.166	75.000	76.452	105,9%	101,9%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	74.799	85.000	102.276	136,7%	120,3%
3	**Cổ tức (% trên vốn điều lệ)**	**0%**	**10%**	**10% (dự kiến)**		100,0%

- ***Lợi nhuận gộp***

Bảng cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2021 – năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022 (riêng)		Năm 2022 (Hợp nhất)		Năm 2023 (riêng)		Năm 2023 (Hợp nhất)	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT (%)
Gạch ceramic	114.895	10,51	147.523	10,56	147.523	10,56	144.045	10,32	144.045	10,32
Gạch Porcelain	60.374	5,52	88.709	6,35	88.709	6,35	137.351	9,84	137.351	9,84
Sản phẩm khác	1.819	0,17	19.297	1,38	17.606	1,36	14.006	1,00	10.019	0,72
Tổng cộng	**177.087**	**16,19**	**255.529**	**18,29**	**253.838**	**18,17**	295.402	21,17	291.415	20,88

Nguồn: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Năm 2023, lợi nhuận gộp của Công ty đạt 291,4 tỷ đồng, tăng 37,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 15% so với năm 2022; trong đó lợi nhuận gộp sản phẩm gạch ceramic giảm 3,5 tỷ đồng (tương ứng giảm 2%), lợi nhuận gộp sản phẩm gạch porcelain tăng mạnh 48,6 tỷ đồng (tương ứng tăng 55%), lợi nhuận gộp sản phẩm khác giảm 7,6 tỷ đồng (tương ứng giảm 43%). Năm 2023, Biên lợi nhuận

gộp (lợi nhuận gộp/doanh thu thuần) của Công ty đạt 20,88%, tăng so với mức 18,7% của năm 2022; trong đó biên lợi nhuận gộp sản phẩm gạch ceramic vẫn đạt mức cao nhất trong các dòng sản phẩm gạch của Công ty và giảm nhẹ trong năm 2023. Một điểm chú ý đó là sự gia tăng mạnh trong biên lợi nhuận gộp của sản phẩm gạch porcelain từ 6,35% năm 2022 lên 9,84% vào năm 2023 và dự kiến sẽ vượt qua biên lợi nhuận gộp của sản phẩm gạch ceramic để đạt mức cao nhất trong tương lai gần. Tỷ suất biên lợi nhuận gộp của Công ty tăng qua các năm do tốc độ tăng của doanh thu thuần cao hơn tốc độ tăng của giá vốn hàng bán.

4. Tình hình tài chính (theo Bảng cân đối kế toán hợp nhất)

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2023 đạt 1.681 tỷ đồng, tăng 500 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương tăng 42,4%). Trong đó, một số chỉ tiêu có biến động lớn như sau:

a) Tài sản ngắn hạn:

- Khoản phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 là 498,8 tỷ đồng, tăng 266 tỷ đồng (tương đương 114%). Nguyên nhân chủ yếu do tình hình khó khăn chung của thị trường năm 2023, Ban TGĐ đã có những điều chỉnh về chính sách công nợ để đạt doanh thu kế hoạch đề ra, duy trì công suất hoạt động nhà máy và ổn định nhân sự ở mức tối ưu.
- Hàng tồn kho tại ngày 31/12/2023 là 389 tỷ đồng, tăng 87 tỷ đồng (tương đương 28,9 %), trong đó tăng chủ yếu do tăng tồn trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất 30 tỷ và tăng tồn kho thành phẩm/hàng hoá 57 tỷ.

b) Tài sản dài hạn:

Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết, trong năm Công ty mua 45% vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House với giá phí là 90 tỷ đồng, lãi từ giao dịch mua giá rẻ là 21,5 tỷ (lợi thế thương mại âm) do vậy chỉ tiêu đầu tư vào Công ty liên kết tại ngày 31/12/2023 là 111,5 tỷ đồng.

c) Nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả tại này 31/12/2023 là 951,7 tỷ đồng, tăng 37,5 % so với đầu năm. Trong đó:

- Nợ phải trả người bán cuối năm là 206,9 tỷ đồng, tăng 53,5 % so với đầu năm.
- Nợ vay ngắn hạn cuối năm 580,6 tỷ đồng, tăng 37,2 % so với đầu năm.

d) Vốn chủ sở hữu:

- Trong năm Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ lên 450 tỷ, thặng dư vốn thu được 40 tỷ (sau khi trừ các khoản phí phát hành).
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng thêm từ lợi nhuận trong năm 2023 là 102,3 tỷ đồng, tổng lợi nhuận chưa phân phối luỹ kế đến cuối năm là 218,3 tỷ đồng (chưa thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ thuộc sở hữu của cổng đông, thù lao hội đồng quản trị và chưa chia cổ tức 2023).
- Như vậy, tổng vốn chủ chủ sở hữu cuối năm là 729,8 tỷ đồng, tăng 240,9 tỷ đồng (tương đương tăng 49,3 % so với đầu năm).
-

Bảng cân đối kế toán hợp nhất rút gọn năm 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tăng (+)/ giảm (-)	
				Số tiền	%
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**792.729**	**1.125.007**	**332.279**	**41,9%**
I.	**Tiền và khoản tương đương tiền**	**70.332**	**17.926**	**-52.407**	**-74,5%**
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**22.500**	**22.500**	
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**397.826**	**674.862**	**277.036**	**69,6%**

STT	CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tăng (+)/ giảm (-)	
				Số tiền	%
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	232.906	498.822	265.916	114,2%
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	119.004	129.256	10.252	8,6%
3.	Phải thu ngắn hạn khác	45.916	46.784	868	1,9%
IV.	**Hàng tồn kho**	**301.878**	**389.075**	**87.197**	**28,9%**
1.	Hàng tồn kho	301.878	389.075	87.197	28,9%
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**22.692**	**20.645**	**-2.047**	**-9,0%**
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**388.501**	**556.633**	**168.132**	**43,3%**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**5.016**	**2.611**	**-2.405**	**-47,9%**
1.	Phải thu dài hạn khác	5.016	2.611	-2.405	-47,9%
II.	**Tài sản cố định**	**283.533**	**331.159**	**47.627**	**16,8%**
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**10.615**	**38.931**	**28.316**	**266,8%**
V.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**3.500**	**114.999**	**111.499**	**3185,7%**
1.	Đầu tư vào cty con				
2.	Đầu tư vào cty liên doanh, liên kết		111.499	111.499	
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.500	3.500		
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**85.837**	**68.932**	**-16.905**	**-19,7%**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	77.052	61.071	-15.981	-20,7%
2.	Lợi thế thương mại	8.785	7.860		
	TỔNG TÀI SẢN	**1.181.230**	**1.681.640**	**500.410**	**42,4%**

STT	CHỈ TIÊU	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tăng (+)/giảm (-)	
				Số tiền	%
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**692.275**	**951.757**	**259.482**	**37,5%**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**666.912**	**913.629**	**246.717**	**37,0%**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	134.839	206.916	72.077	53,5%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.454	65.450	6.996	12,0%
3.	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	14.565	21.982	7.417	50,9%
4.	Phải trả người lao động	16.621	13.764	-2.856	-17,2%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	11.871	11.650	-221	-1,9%
6.	Phải trả ngắn hạn khác	6.874	12.588	5.714	83,1%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	423.068	580.658	157.590	37,2%
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	621	621		0,0%
II.	**Nợ dài hạn**	**25.363**	**38.127**	**12.765**	**50,3%**
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**488.956**	**729.884**	**240.928**	**49,3%**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**488.956**	**729.884**	**240.928**	**49,3%**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	360.000	450.000	90.000	25,0%
2.	Thặng dư vốn cổ phần		40.010	40.010	
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	116.892	218.347	101.455	86,8%
4.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	12.064	21.526		
	TỔNG NGUỒN VỐN	**1.181.230**	**1.681.640**	**500.410**	**42,4%**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022 (riêng)	Năm 2022 (hợp nhất)	Năm 2023 (riêng)	Năm 2023 (hợp nhất)
Khả năng thanh toán (lần)					
Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	1,35	1,17	1,19	1,16	1,23
Hệ số thanh toán nhanh *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)*	0,77	0,71	0,74	0,73	0,81
Cơ cấu vốn (%)					
Nợ/Tổng tài sản	54,50	58,78	58,61	57,48	57,17
Nợ/Vốn chủ sở hữu	119,76	142,62	141,58	135,16	133,48
Năng lực hoạt động (lần)					
Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	2,47	3,97	3,98	3,32	2,84
Vòng quay tổng tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	1,19	1,37	1,35	1,12	0,85
Khả năng sinh lời (%)					
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) *(Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)*	3,87	5,17	5,36	5,22	5,78
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) *(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)*	13,72	16,45	16,78	13,43	11,55
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) *(Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)*	4,6	7,09	7,24	5,85	4,93
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	5,58	6,48	6,72	6,62	7,28

Nguồn: Tính toán theo BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và báo cáo kiểm toán

5. Công tác quản trị sản xuất kinh doanh:

5.1.Hoạt động kinh doanh, bán hàng:

Trong năm 2023, Ban TGĐ đã triển khai các giải pháp phát triển kinh doanh như sau:

- Chuẩn hoá hệ thống nhận diện thương hiệu Royal tại các showroom, các trung tâm trưng bày sản phẩm, hệ thống điểm bán.
- Triển khai các chương trình phát triển thị trường xuất khẩu như các chương trình xúc tiến thương mại, tham gia các hội chợ triển lãm chuyên ngành vật liệu xây dựng tại Mỹ như hội chợ Covering, các chương trình mở rộng hệ thống nhà phân phối bao phủ các tiểu bang tại Mỹ. Song song đó Công ty triển khai các chương trình chăm sóc khách hàng tại thị trường xuất khẩu truyền thống khu vực APAC, Đông Nam Á.
- Đối với thị trường nội địa, Công ty tiếp tục điều chỉnh các chính sách bán hàng, đẩy mạnh các chương trình hợp tác bán hàng như chương trình Điểm bán chung, mở rộng hệ thống chuỗi bán lẻ và phát triển kênh dự án.
- Triển khai các chương trình tung sản phẩm thông qua việc nghiên cứu phát triển các bộ sưu tập sản phẩm cao cấp. Đồng thời cải tiến bộ danh mục sản phẩm mục tiêu, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu lựa chọn của khách hàng và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Triển khai các ứng dụng số hóa trong công tác marketing và chăm sóc khách hàng.
- Triển khai giải pháp kiểm soát hàng tồn kho và công nợ như xây dựng các định mức tồn kho cho mỗi dòng sản phẩm, cải tiến quy trình S&OP, kiểm soát chặt chẽ quá trình triển khai đơn hàng.

5.2.Hoạt động sản xuất:

- Công ty triển khai kế hoạch đầu tư cải tiến trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật công nghệ và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm mới.
- Thực hiện chương trình tinh gọn trong sản xuất và quản lý lao động, triển khai các giải pháp tiết giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm tỷ lệ hao hụt nguyên vật liệu, cải tiến đơn phối nguyên vật liệu xương, men,... qua đó giúp giảm giá thành.

5.3.Hoạt động cung ứng:

- Công ty triển khai các chương trình hợp tác với các nhà cung cấp chiến lược nhằm ổn định nguồn cung nguyên vật liệu chính như đất sét, cao lanh, tràng thạch,... thông qua việc ký hợp đồng cung cấp dài hạn, cam kết sản lượng lớn và ổn định, giá ổn định và cạnh tranh. Song song đó thực hiện các thoả thuận hợp tác khai khác nguồn nguyên vật liệu và đầu tư bãi trữ.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động dịch vụ xuất nhập khẩu, tìm kiếm nhà cung cấp có dịch vụ tốt và chi phí cạnh tranh.
- Quy hoạch lại hệ thống kho thành phẩm và nguyên liệu nhằm tối ưu chi phí thuê kho, chi phí trung chuyển và vận chuyển đến khách hàng, tăng hiệu suất sử dụng kho.
- Tinh gọn hoạt động cung ứng, triển khai các ứng dụng số hoá trong công tác quản lý kho và dịch vụ logistics.

5.4.Hoạt động tài chính:

- Trong năm 2023, Công ty đã hoàn tất tăng vốn điều lệ từ 360 tỷ đồng lên 450 tỷ đồng.
- Trong năm 2023, Công ty tăng vốn góp (02 đợt) vào Công ty Cổ phần Sản xuất và đầu tư Hoàng Gia Khang từ 41.420.180.000 đồng lên 105.799.560.000 đồng (tỷ lệ sở hữu 88,17%), và góp vốn vào Công ty Cổ phần sản xuất và Đầu tư Royal House 90 tỷ đồng (tỷ lệ sở hữu 45%).

- Tổng vốn vay ngắn hạn tăng thêm để bổ sung vốn lưu động là 157,59 tỷ đồng. Lãi suất vay ngân hàng những tháng cuối năm 2023 có xu hướng giảm so với giai đoạn đầu năm, lãi suất bình quân cuối năm 2023 ở mức 8,37% (đầu năm 2023 là 9,56%).
- Trong năm 2023 Ban TGĐ chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo tính thanh khoản dòng tiền, đảm bảo đủ nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, thanh toán nợ vay ngân hàng đúng hạn và chi trả nhà cung cấp kịp thời để đảm bảo đủ nguồn cung nguyên vật liệu cho sản xuất.

5.5.Hoạt động hành chánh nhân sự và các hoạt động chức năng khác:

- Thực hiện chương trình tinh gọn đội ngũ; cải tiến sơ đồ tổ chức công ty, quy chế, quy trình vận hành và chính sách nhân viên. Số lượng nhân sự toàn Công ty đến cuối năm 2023 là 621 người (số đầu năm là 719 người).
- Thực hiện lộ trình chuyển đổi số doanh nghiệp, năm 2023 Công ty tập trung chuyển đổi số trong hoạt động quản lý xuất nhập kho, dịch vụ cung ứng, marketing, chăm sóc khách hàng và quản lý nhân sự hành chánh.
- Tiếp tục phát triển và lan toả văn hoá doanh nghiệp – Văn hoá Royal.

6. Tiến độ IPO, niêm yết cổ phiếu:

- Ngày 23/08/2023 Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia đã được Uỷ ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng.
- Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu, đến ngày 20/10/2023, Công ty đã trở thành công ty đại chúng theo quy định tại điểm b, Khoản 1, Điều 32 Luật Chứng khoán.
- Ngày 20/11/2023, Công ty đã được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán theo thông tin dưới đây:
  + Tên chứng khoán: **Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia**
  + Mã chứng khoán: **RYG**
  + Số lượng cổ phiếu đăng ký: **45.000.000 cổ phiếu**
  + Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký: **450.000.000.000 đồng**
- Ngày 14/11/2023, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu lên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh, đến nay Sở GDCK TP.HCM đang xem xét hồ sơ và dự kiến được chấp thuận niêm yết trong Quý 2, 2023.

7. Triển khai dự án đầu tư:

Trong năm 2023, Ban TGĐ Công ty đã phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang (sau đây gọi là Hoàng Gia Khang) triển khai Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Tấm Porcelain Khổ lớn 4.0 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 2002/2023/ĐHĐCĐ-NQ ngày 20/02/2023 của Công ty Hoàng Gia Khang và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/11/2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 28/04/2023, tiến độ triển khai dự án như sau:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang
- Địa điểm thực hiện dự án: KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
- Tổng vốn đầu tư đăng ký : hơn 920 tỷ đồng
- Quy mô diện tích : 32.000 m2 (3,2 hecta)

- Công suất : 3.000.000 m^2/năm
- Tiến độ đầu tư:
  + Đến nay đã hoàn tất hồ sơ pháp lý dự án, hoàn tất hạng mục xây dựng cơ bản (nhà xưởng và các công trình phụ trợ), đồng thời đang trong quá trình hoàn thiện công tác lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị.
  + Dự kiến đến 31/05/2024 sẽ hoàn tất các hạng mục đầu tư và lắp đặt còn lại để sẵn sàng cho công đoạn chạy thử nghiệm.
  + Dự kiến sẽ đưa dự án đi vào hoạt động chính thức từ tháng 07/2024.

8. Thu nhập của Ban TGĐ và người quản lý khác trong năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Trịnh Xuân Hùng	Tổng Giám Đốc	813.202.780
2	Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám Đốc	792.983.677
3	Phạm Đình Hoàng	Phó Tổng Giám Đốc	748.394.740
4	Trương Văn Việt	Phó Tổng Giám Đốc	756.065.837
5	Nguyễn Thị Kim Loan	Kế toán trưởng	598.245.430
Tổng			**3.708.892.464**

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Triển vọng kinh tế Thế giới và Việt Nam năm 2024

Thế giới:

Dự báo năm 2024 tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tăng trưởng GDP của các nền kinh tế lớn ở mức thấp hơn 2023. IMF dự báo năm 2024 tăng trưởng GDP toàn cầu ở mức 2,9 %. Chu kỳ tăng lãi suất có thể sẽ chuyển sang cắt giảm khi lạm phát giảm và các chỉ tiêu kinh tế của Mỹ đạt mục tiêu. Nền khi tế Mỹ khả năng sẽ hạ cánh mềm thành công trong bối cảnh các nền kinh tế lớn khác còn nhiều khó khăn. Địa chính trị được dự báo nhiều bất ổn hơn với nhiều cuộc bầu cử diễn ra ở nhiều nước.

Năm 2024, tình hình thế giới dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại.

Theo dự báo của IMF, năm 2024 tăng trưởng bình quân kinh tế toàn cầu sẽ đạt khoảng 2,9%, trong đó Việt Nam tăng trưởng khoảng 5,8%, tức cao gấp đôi mức trung bình thế giới và thuộc nhóm 20 nền kinh tế có mức tăng trưởng cao nhất thế giới năm 2024.

Việt Nam:

Dự báo trong năm 2024, tiêu dùng tăng trưởng chậm do thu nhập người lao động bị ảnh hưởng và phần lớn vốn bị chôn trong lĩnh vực bất động sản. Xuất khẩu được kỳ vọng tăng trưởng tích cực do phục hồi niềm tin của người tiêu dùng ở các thị trường lớn như Mỹ và EU. Dòng vốn ngân hàng kỳ vọng được khơi thông vào những nhóm ngành ưu tiên. Yếu tố dòng tiền từ chính sách tiền tệ mở rộng, đầu tư công sẽ đạt mức giải ngân cao, dòng vốn FDI vẫn duy trì ổn định, các yếu tố này sẽ ảnh

hưởng tích cực đến tăng trưởng GDP. IMF dự báo năm 2024 Việt nam đạt tăng trưởng GDP 5,8%.

Còn theo ADB tại Việt Nam, nền kinh tế Việt Nam dự kiến vẫn vững vàng và dự kiến sẽ phục hồi nhanh trong tương lai gần nhờ tiêu dùng trong nước mạnh, được hỗ trợ bởi lạm phát ở mức vừa phải, lãi suất cho vay doanh nghiệp có xu hướng giảm hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và cải thiện các hoạt động thương mại, cũng như các lĩnh vực khác được dự báo tăng trưởng lành mạnh. Tiêu dùng nội địa sẽ được hỗ trợ bởi lạm phát ở mức vừa phải và tiếp tục tăng trưởng. Lĩnh vực chế biến, chế tạo sẽ vẫn là động lực chính thức đẩy hoạt động kinh tế của đất nước và những trở ngại đối với xuất khẩu được dự báo sẽ giảm dần từ cuối năm 2023 đến năm 2024, khi nền kinh tế Hoa Kỳ và EU bắt đầu phục hồi.

Phát triển mạnh thị trường trong nước gắn với mở rộng, đa dạng hóa thị trường quốc tế, nâng cao chất lượng sản phẩm. Phục hồi và phát triển các loại thị trường trái phiếu doanh nghiệp, quyền sử dụng đất, bất động sản, lao động, khoa học công nghệ… Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống đường cao tốc, nâng cấp các sân bay, bến cảng, hạ tầng đô thị, liên vùng…Tập trung phục hồi, phát triển mạnh các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất chíp bán dẫn. Tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	1.400.000	100,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	72.166	76.452	70.000	91,6%
3	Vốn chủ sở hữu	474.726	681.188	686.206	100,7%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,2%	5,5%	5,0%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,2%	11,2%	10,2%	
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	10% (dự kiến)	10%	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	2.082.000	149,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	74.799	102.276	120.000	117,3%
3	Vốn chủ sở hữu	488.956	729.884	784.901	107,5%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,4%	7,3%	5,8%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,3%	14,0%	15,3%	
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	10% (dự kiến)	10%	

3. Các giải pháp thực hiện:

Kế hoạch trong năm 2024, Ban Tổng Giám đốc sẽ triển khai các giải pháp để đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

3.1. Hoạt động kinh doanh:

- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống bán hàng, tiếp tục hoàn thiện hệ sinh thái sản phẩm theo hướng tăng dần các dòng sản phẩm có hiệu quả kinh doanh cao, bổ sung các dòng sản phẩm mới và mở rộng hệ thống điểm bán để gia tăng độ phủ thị trường.
- Tiếp tục cải tiến chính sách bán hàng, ứng dụng chuyển đổi số và công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) trong hoạt động bán hàng và gia tăng trải nghiệm khách hàng.

3.2. Hoạt động marketing

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu ở thị trường trong nước và một phần xuất khẩu sang thị trường nước ngoài. Phát huy thế mạnh là thương hiệu lâu năm, Công ty đã xây dựng quy chuẩn logo và bảng hiệu nhằm đảm bảo bảo nhất quán về nhận diện thương hiệu.
- Tổ chức các buổi giới thiệu sản phẩm, gặp gỡ các đại lý và nhà cung cấp nhằm duy trì mối quan hệ và nâng cao giá trị hợp tác với các đối tác. Điều chỉnh chiến lược tái định thương hiệu theo hướng mở rộng phạm vi chi phối cho các dòng sản phẩm mục tiêu.

3.3. Hoạt động sản xuất:

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm, tăng năng suất lao động, giảm hao hụt nguyên vật liệu, qua đó giảm giá thành và tăng hiệu quả kinh doanh.
- Duy trì và phát huy hơn nữa công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với từng thị trường và dự án – đặc biệt là hướng đến tiêu chuẩn sản xuất xanh.
- Tiếp tục điều chỉnh đơn phối, giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, nghiên cứu giải pháp tái sử dụng phế phẩm sau nung.
- Thực hiện cải tiến quy trình sản xuất và tinh gọn đội ngũ, chú trọng công tác đào tạo nâng cao kỹ thuật vận hành và kỹ năng quản lý, ứng dụng CNTT vào trong vận hành sản xuất.

3.4. Hoạt động cung ứng:

- Cải tiến quy trình vận hành chuỗi cung ứng và tiếp tục ứng dụng CNTT trong hoạt động cung ứng nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động và chi phí.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống kho bãi đáp ứng nhu cầu tồn trữ và phân phối sản phẩm.
- Phát triển nguồn nguyên liệu cho sản phẩm đá nung kết (dự án Nhà máy sản xuất tấm porcelain khổ lớn), tìm kiếm các nguồn nguyên liệu ổn định dài hạn.
- Tiếp tục phát triển hệ thống nhà cung cấp, điều chỉnh chính sách mua hàng đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định về số lượng và chất lượng, giá cả cạnh tranh.

3.5. Hoạt động tài chính

- Hoàn thiện các hồ sơ cần thiết để niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở GDCK Tp.HCM trong Quý 2, 2024.
- Giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất, kinh doanh nhằm đảm bảo đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.
- Thực hiện các phương án huy động vốn đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, kiểm soát việc phân bổ và sử dụng vốn đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

- Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch ngân sách, dòng tiền thu chi đảm bảo tính thanh khoản. Thường xuyên dự báo tình hình biến động thị trường tài chính, đặt biệt là biến động thị trường vốn, lãi suất và tỷ giá hối đoái để có giải pháp phòng ngừa rủi ro kịp thời.
- Thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ đúng hạn, giảm hàng tồn kho để tăng vòng quay vốn và tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Thực hiện công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định của Bộ tài chính và triển khai các hoạt động quan hệ cổ đông.

3.6. Hoạt động hành chánh nhân sự và các hoạt động chức năng khác:

- Hoàn tất việc cải tạo Toà nhà văn phòng Công ty tại KCN Nhơn Trạch và đưa vào sử dụng trong tháng 04/2024; chỉnh trang khu vực nhà máy như tăng độ phủ cây xanh, cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an ninh và an toàn lao động; duy trì tiêu chuẩn 6S, CTPAT, SEDEX và triển khai lấy chứng nhận tiêu chuẩn BSCI và các tiêu chuẩn quốc tế phục vụ xuất khẩu.
- Duy trì công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao kỹ năng làm việc, kỹ năng phục vụ khách hàng cho cấp nhân viên, chuyên viên và triển khai kế hoạch đào tạo cho đội ngũ quản lý.
- Cải thiện chính sách thu hút nhân tài và chính sách đãi ngộ, điều chỉnh chính sách nhân viên và tăng thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục phát triển và loa toả văn hoá Royal đến với khách hàng, cổ đông, đối tác; thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản trị doanh nghiệp; tham gia các hoạt động cộng đồng.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khác theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo:

❖ **Thuận lợi:**

- Gói hỗ trợ phục hồi kinh tế 350.000 tỷ đồng đã chính thức được Quốc hội thông qua chiều 11/01/2022, trong đó hơn một nửa là chi đầu tư phát triển sẽ hứa hẹn lan tỏa làn sóng tăng trưởng cho lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến hết tháng 11 năm 2023, giải ngân các chính sách hỗ trợ thuộc chương trình sơ bộ đạt 109.500 tỷ đồng, đạt 31% trong tổng gói hỗ trợ là 350.000 tỷ đồng.

- Về chương trình gói tín dụng 120.000 tỉ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ, đã có 4 ngân hàng thương mại cam kết cấp tín dụng cho 6 dự án với số tiền 1.986 tỉ đồng, đã giải ngân cho 4 dự án với số tiền 143 tỉ đồng. Về chương trình tín dụng 20.000 tỉ đồng cho công nhân, đến hết tháng 11-2023 đã giải ngân 9.386 tỉ đồng.

- Trong năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng trong cả năm với tốc độ hợp lý từ 14 - 15%, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ. Tính tới giữa năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã hạ lãi suất 4 lần từ 0,5% - 2% cho những mức lãi suất điều hành của mình. Hiệp hội Ngân hàng cho biết, đến cuối năm 2023, đã có 16 ngân hàng cam kết giảm tiền lãi với số tiền khoảng 3.500 tỷ đồng, với mức lãi suất giảm từ 0,5-3%/năm.

- Quy mô dân số Việt Nam đạt xấp xỉ 100 triệu dân cuối năm 2023, mức tăng dân số bình quân hàng năm ghi nhận trên 1%/năm. Đi kèm gia tăng dân số là quá trình đô thị hóa mạnh mẽ, đây là một xu hướng tất yếu trên thế giới có tác động tích cực đến lĩnh vực xây dựng nhà ở hiện tại và trong tương lai.

❖ **Khó khăn:**

- Năm 2023, hoạt động kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức. Các nền kinh tế hàng đầu phải chống chọi với nhiều khó khăn, tổng cầu suy giảm tác động đến hoạt động thương mại quốc tế của nước ta. Rủi ro, bất ổn đan xen buộc các nền kinh tế phải đánh đổi giải pháp điều hành vĩ mô. Lạm phát tiếp tục là mối quan ngại hàng đầu của nhiều nền kinh tế, giá năng lượng, lương thực biến động phức tạp, khó lường. Dấu hiệu suy thoái kinh tế toàn cầu ngày càng rõ nét, kinh tế thế giới chống chịu khủng hoảng đa tầng, không dễ vượt qua trong ngắn hạn.

- Trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản như tình hình chính trị, xã hội ổn định, dịch bệnh được kiểm soát,… thì nền kinh tế phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đến từ cả những yếu tố bên ngoài lẫn bên trong. Điển hình như áp lực lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh; các thị trường lớn, truyền thống suy giảm; sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn,… Trong đó, thách thức về việc tiếp cận nguồn vốn để duy trì sản xuất, kinh doanh là thách thức lớn nhất, đặc biệt với khu vực doanh nghiệp tư nhân. Vấn đề càng trở nên nghiêm trọng do dòng tiền của các doanh nghiệp đã cạn kiệt sau hơn 2 năm dịch bệnh. Đáng chú ý, sự sụt giảm niềm tin từ thị trường đối với các doanh nghiệp bất động sản đã lan rộng tới mọi loại hình doanh nghiệp khác, khiến kênh huy động trái phiếu không thể giúp doanh nghiệp thu hút được các nhà đầu tư trong ngắn hạn để giải quyết các bài toán cấp bách.

- Trong năm 2023, các doanh nghiệp ngành xây dựng và vật liệu trong nước đối mặt với hàng loạt khó khăn từ giá hàng hóa, nguyên liệu đầu vào tăng mạnh, chuỗi cung ứng bị gián đoạn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỷ giá gia tăng, trong khi nhu cầu mua sắm, tiêu dùng giảm... Theo khảo sát của Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), có 78,8% doanh nghiệp ghi nhận chi phí nguyên vật liệu tăng, trong đó 19,7% doanh nghiệp báo cáo khoản chi này tăng đáng kể. Gần 50% doanh nghiệp dự báo tình trạng này còn tiếp diễn đến cuối năm 2023, thậm chí có 38% doanh nghiệp cho rằng tình trạng này sẽ kéo dài sau năm 2023.

- Ngành gạch ốp lát trong nước hiện nay có trên 80 doanh nghiệp lớn và vừa cùng hàng trăm cơ sở sản xuất nhỏ lẻ (theo hiệp hội gốm sứ Việt Nam) nên mức độ cạnh tranh trong ngành cao, đối với phân khúc cao cấp sự cạnh tranh còn cao hơn khi có hàng nhập khẩu từ nước ngoài.

Trong năm 2021 - 2022, Công ty không có những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, trong năm 2023, tình hình kinh tế chung đã ảnh hưởng tiêu cực tới doanh thu của Công ty cũng như toàn ngành vật liệu xây dựng nói chung.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

- ***Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 09/11/2023***

TT	Cổ đông	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Đinh Việt Anh	031065006785	357A/7 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	9.360.000	20,80%
2	Lê Thị Vi Na	051185010409	Tổ 6, Ấp 1B, Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	8.874.000	19,72%
3	Nguyễn Thị Lê	051185000050	Khu phố Phước Lập, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	6.786.000	15,08%
				25.020.000	**55,60%**

- ***Danh sách cổ đông sáng lập***

Cổ đông sáng lập của Công ty là các tổ chức và cá nhân trong nước. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập vào năm 2009, đến nay đã gần 15 năm nên cổ phiếu của cổ đông sáng lập Công ty không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

- ***Cơ cấu cổ đông tại ngày 09/11/2023***

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phiếu (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**138**	**45.000.000**	**450.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	138	45.000.000	450.000.000.000	100%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0**	**0%**
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
	Tổng cộng	**138**	**45.000.000**	**450.000.000.000**	**100%**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia ngày 09/11/2023

6. Tổ chức nhân sự và người lao động:

Số lượng người lao động:

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong 2 năm gần nhất của Công ty mẹ là 804 người.

Tính đến thời điểm 30/9/2023, tổng số lượng người lao động trong Công ty mẹ là 638 người.

Cơ cấu lao động của Công ty mẹ như sau:

TT	Trình độ	31/12/2021		31/12/2022		31/12/2023	
		Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)	Số người	Tỷ lệ (%)
I	***Theo trình độ người lao động***	**774**	**100,00**	***719***	***100,00***	***621***	***100,00***
1	Trên đại học	5	0,65	4	0,55	3	0,48
2	Trình độ đại học và tương đương	134	17,31	143	19,89	132	21,26
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	181	23,39	123	17,11	120	19,32
4	Trình độ sơ cấp, phổ thông, cơ sở	454	58,66	449	62,45	366	58,94
II	***Theo tính chất hợp đồng lao động***	***774***	***100,00***	***719***	***100,00***	***621***	***100,00***
1	Hợp đồng không thời hạn	323	41,73	326	45,34	269	43,32
2	Hợp đồng xác định thời hạn	451	58,27	393	54,66	352	56,68
3	Hợp đồng thời vụ	0	0,00	0	0,00	0	0,00

Nguồn: CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

❖ ***Thời gian làm việc:***

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, chế độ nghỉ theo quy định của luật lao động. Đối với cán bộ công nhân trực tiếp sản xuất, Công ty tổ chức sản xuất theo ca, đảm bảo tiến độ sản xuất, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty thỏa thuận với Người lao động để thực hiện làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Thời gian nghỉ phép, nghỉ Lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

❖ ***Điều kiện làm việc:***

Công ty có văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, nhà ăn sạch sẽ, thoáng mát cho đội ngũ lao động trong Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Ngoài ra, Công ty tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên hàng năm nhằm đảm bảo yêu cầu phục vụ sản xuất, chế độ ốm đau thai sản và các chế độ của người lao động luôn được thực hiện đầy đủ theo Luật Lao động. Đặc biệt, Công ty chú trọng đầu tư cho công tác vệ sinh môi trường bằng việc hàng năm ký hợp đồng đo chất lượng môi trường làm việc tại các vị trí làm việc của người lao động.

❖ ***Chính sách tiền lương:***

- Công ty xây dựng quy chế trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và cạnh tranh trên nguyên tắc trả lương gắn với trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên công tác và cấp bậc của chức danh công việc mà NLĐ được bổ nhiệm.
- Mức lương tham gia bảo hiểm xã hội của CB-CNV được ghi rõ trong hợp đồng lao động bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định và chi trả đầy đủ các khoản phụ cấp, tiền lương ngừng việc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty thực hiện chính sách điều chỉnh lương định kỳ hàng năm, thời hạn xem xét điều chỉnh lương vào quý 2 hàng năm. Tùy tình hình sản xuất kinh doanh và điều chỉnh của pháp luật lao động về tiền lương, công ty sẽ tổ chức đánh giá kết quả công việc và tiến hành điều chỉnh/nâng bậc lương theo quy định của công ty tuỳ thuộc vào kết quả đánh giá. Các tiêu chí đánh giá sẽ bao gồm nhưng không giới hạn những yếu tố sau:
  + Mức độ thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng, tinh thần và thái độ làm việc;
  + Mức độ thực hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động của Công ty;
  + Thâm niên làm việc tại Công ty.
  + Những đóng góp đặc biệt, có giá trị cao của người lao động vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cho Công ty

❖ ***Chính sách tiền thưởng:***

Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động trên nguyên tắc gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh, thành tích cá nhân và những đóng góp của NLĐ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tính tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định, quy chế Công ty của NLĐ. Tiền thưởng chi cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:

- Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
- Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, BTGĐ Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản suất kinh doanh có hiệu quả sẽ được HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét trích quỹ thưởng cho HĐQT, BTGĐ vào kỳ đại hội cổ đông thường niên hàng năm.

❖ ***Chính sách trợ cấp:***

- Trợ cấp thôi việc/mất việc/tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động: áp dụng khi NLĐ thôi việc/mất việc/bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động. Thủ tục và mức chi trả trợ cấp tuân thủ theo theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trợ cấp cho hoàn cảnh khó khăn: Tùy từng trường hợp, Công ty sẽ xem xét và quyết định mức trợ cấp và hình thức trợ cấp phù hợp cho từng trường hợp khó khăn căn cứ trên đề xuất từ đơn vị chức năng, kết quả thẩm tra và tham mưu từ phòng Nhân sự.

❖ ***Chính sách đào tạo:***

- Tất cả các CB-CNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm; ngoài ra Công ty cũng khuyến khích CB-CNV chủ động tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí.
- Hàng năm Công ty tổ chức cho CB-CNV xuất sắc tham gia những khóa học bổ sung, hoàn thiện kiến thức để đảm nhận những công việc ở tầm cao hơn: Khóa Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, khóa đào tạo giảng viên nội bộ, khóa nâng cao năng lực chuyên môn, ...
- Công ty chú trọng tới công tác đào tạo nội bộ: Đào tạo xây dựng Chiến lược, kế hoạch, đào tạo về ISO, 5S hay những buổi chia sẻ về kỹ năng mềm (Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,...) ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng những buổi đào tạo nội bộ này tạo ra sự gắn kết và chia sẻ của các CB-CNV Công ty.

❖ ***Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:***

Công ty cung cấp những chính sách hỗ trợ và phúc lợi cao hơn yêu cầu pháp luật sau để NLĐ yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty:

- Hỗ trợ bữa ăn giữa ca miễn phí, phương tiện đưa đón, di chuyển cho NLĐ làm việc tại Công ty;
- Phụ cấp di chuyển, xăng, xe, điện thoại, công tác phí phù hợp để thuận lợi tiến hành công việc,
- Thực hiện đầy đủ chính sách thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ tai nạn lao động, tang chế, kết hôn;
- Trang bị bảo hiểm tai nạn và dịch vụ y tế 24/24 cho toàn thể NLĐ làm việc tại Công ty;
- Hỗ trợ toàn phần / một phần chi phí đóng thuế thu nhập cá nhân cho NLĐ;
- Công ty tham gia làm thành viên của tổ chức SEDEX (một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập với mục đích hoạt động nhằm định hướng cải tiến đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng toàn cầu) để đánh giá và áp dụng các tiêu chuẩn lao động quốc tế vào Công ty, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cao nhất cho NLĐ.

❖ ***Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:***

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

7. Chính sách cổ tức:

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức (tiền mặt hoặc cổ phiếu) hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông (ngày chốt quyền) để chia cổ tức. Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền sẽ được quyền nhận cổ tức (tiền mặt/cổ phiếu).

Tỷ lệ cổ tức của Công ty giai đoạn 2020 – 2022

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ chi trả	78,77%	0%	0%	10% (dự kiến)
Hình thức chi	Bằng cổ phiếu	-	-	-
Thời gian chi	Tháng 1/2021	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ các năm 2021-2023

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và 2023, lợi nhuận năm 2021 và 2022 được giữ lại để tái đầu tư nên Công ty không chi trả cổ tức của năm 2021 và 2022.

III. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2023:

Đồng thuận với đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc (Ban TGĐ), năm 2023 tiếp tục là một năm kinh tế toàn cầu đối diện với nhiều thách thức lớn bởi tác động của thời kỳ hậu covid kéo dài, các bất ổn lớn về địa chính trị chưa có dấu hiệu hạ nhiệt như xung đột giữa Nga – Ukraine, tiếp theo là bùng phát xung đột giữa Israel – Hamas đang có dấu hiệu leo thang trên toàn khu vực, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung tiếp tục căng thẳng và đang làm xói mòn quan hệ giữa hai nền kinh tế lớn nhất Thế giới.

Đối với tình hình kinh tế trong nước, mặc dù những tháng cuối năm 2023 có dấu hiệu cải thiện nhưng cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Sức cầu tiêu dùng giảm mạnh ở cả khu vực hộ gia đình và doanh nghiệp; tăng trưởng xuất khẩu và nhập khẩu thấp; thị trường bất động sản, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp còn khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro; nền kinh tế chủ yếu dựa vào vốn tín dụng ngân hàng nhưng hệ thống ngân hàng vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về nợ xấu,...

Những thách thức này ảnh hưởng tiêu cực đến các nền kinh tế, tăng trưởng GDP toàn cầu 2023 đạt 3,1% (năm 2022: 3,5%), trong khi tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 5,05% - là mức tăng trưởng thấp nhất trong giai đoạn 10 năm gần đây nếu không tính hai năm bị ảnh hưởng bởi dịch covid (2020-2021).

Trong bối cảnh nhiều thách thức và khó khăn như vậy, năm 2023 HĐQT cùng với Ban TGĐ đã triển khai các giải pháp ứng phó linh hoạt và kịp thời, do vậy kết quả doanh thu và lợi nhuận đạt được rất đáng tự hào, cụ thể như sau:

- Doanh thu hợp nhất thực hiện 2023 đạt 1.396 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 100% năm 2022 và đạt gần 100% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.
- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất thực hiện 2023 đạt 102 tỷ đồng, tăng 36,4% so với năm 2022 và tăng 20,3% so với kế hoạch. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến 10% trên vốn điều lệ.

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023

ĐVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH 2023/ TH 2022	% TH 2023/ KH 2023
1	**Doanh thu:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99,9%	99,7%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99.9%	99.7%
2	**Lợi nhuận sau thuế TNDN:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	72.166	75.000	76.452	105,9%	101,9%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	74.799	85.000	102.276	136,7%	120,3%
3	**Cổ tức (% trên vốn điều lệ)**	**0%**	**10%**	**10% (dự kiến)**		100.0%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

2.1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 25 Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương và điều chỉnh quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Công ty, trong đó các nhóm nội dung chính gồm:

Số lượng Nghị quyết/Quyết định được ban hành	Nội dung thông qua
3 Nghị quyết	Sửa đổi Điều lệ công ty, ban hành các Quy chế quản trị công ty, bổ nhiệm các chức danh quản lý công ty.
12 Nghị quyết	Phương án chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tăng vốn điều lệ, niêm yết cổ phiếu.
10 Nghị quyết	Vay vốn ngân hàng

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định đã ban hành trong năm 2023 của HĐQT được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

2.2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các quy định của Pháp luật hiện hành và các quy định nội bộ của Công ty, HĐQT đã có những hoạt động giám sát đối với Ban TGĐ, triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2023 như sau:

- Chủ trì tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 22/05/2023.
- Tổ chức giám sát Ban TGĐ trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.

- Tổ chức chỉ đạo, giám sát việc tuân thủ các chế độ Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023.
- Chủ trì các cuộc họp định kỳ giữa HĐQT và Ban TGĐ, yêu cầu Ban TGĐ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; cùng với Ban TGĐ thực hiện đánh giá, phân tích và đưa ra các giải pháp kịp thời để thích ứng với tình hình khó khăn của thị trường.
- Chỉ đạo và giám sát Ban TGĐ trong việc phối hợp triển khai dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm porcelain khổ lớn 4.0 do Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang làm chủ đầu tư.
- Chủ trì, chỉ đạo Ban TGĐ thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng từ tháng 09 đến tháng 10/2023, hoàn tất các thủ tục cần thiết để niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM, dự kiến niêm yết trong Quý 2/2024.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định khác của Nhà nước.
- Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định.
- Giám sát và đánh giá hoạt động quản lý của Ban TGĐ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Thông qua hoạt động giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban TGĐ đã thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời cho HĐQT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong năm 2023. Đối diện với tình hình kinh tế khó khăn chung, HĐQT và Ban TGĐ đã nỗ lực và đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra thông suốt, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên đang làm việc tại Công ty.

3. Thu nhập, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT trong năm 2023:

3.1. Thu nhập:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thu nhập
1	Đinh Việt Anh	Chủ tịch HĐQT	934.511.870
2	Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT	0
3	Phạm Hữu Phú	Thành viên HĐQT	0
Tổng			**934.511.870**

3.2. Chi phí hoạt động: Không có

3.3. Lợi ích khác: Không có

4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

4.1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

- HĐQT Công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập là Ông Phạm Hữu Phú.
- Thành viên HĐQT độc lập Công ty có đủ năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên đã có những đóng góp quan trọng cho HĐQT.
- Trong năm 2023, thành viên HĐQT độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cùng các thành viên HĐQT biểu quyết/quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của

HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, kiểm soát các xung đột về lợi ích, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

4.2. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2023, HĐQT đã có những quyết định phù hợp và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thích ứng kịp thời với những bất ổn về kinh tế và chính trị toàn cầu và những khó khăn, thách thức của nền kinh tế trong nước.
- HĐQT đã ban hành kịp thời các Nghị quyết/quyết định theo đúng thẩm quyền để chỉ đạo, điều chỉnh nhanh các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đã định hướng, chỉ đạo đúng, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban TGĐ trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2023.

5. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) đối với HĐQT và Ban TGĐ:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT, Ban TGĐ thông qua các cuộc họp định kỳ.
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc trực tiếp với Ban TGĐ để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra.
- Xem xét, giám sát tính trung thực của các Báo cáo tài chính hàng quý, Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.
- Giám sát, đánh giá quy trình tổ chức họp ĐHĐCĐ theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, Quy chế/quy trình công bố thông tin, đánh giá các vấn đề về điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGĐ.
- Lập báo cáo định kỳ gửi HĐQT về kết quả hoạt động của UBKT.

Trong năm 2023, UBKT luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình. Ngược lại, HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ giám sát của UBKT.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2024:

Đối với Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu Tư Hoàng Gia:

Tiếp tục duy trì và tạo tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận thông qua việc cấu trúc lại danh mục sản phẩm gạch ốp lát truyền thống, nhanh chóng bổ sung ngành hàng Đá nung kết – Sintered Stone vào danh mục sản phẩm sản xuất kinh doanh, tạo tăng trưởng đột phá về doanh thu xuất khẩu, mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại và hợp tác; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện thành công việc niêm yết cổ phiếu của Công ty.

Đối với Công ty con - Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu Tư Hoàng Gia Khang:

Xây dựng Công ty trở thành một hình mẫu về Đá nung kết – Sintered Stone và thương hiệu Đá nung kết hàng đầu tại Châu Á và Thế giới, qua đó góp phần nâng tầm Royal trở thành

thương hiệu hàng đầu của khu vực.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	1.400.000	100,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	72.166	76.452	70.000	91,6%
3	Vốn chủ sở hữu	474.726	681.188	686.206	100,7%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,2%	5,5%	5,0%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,2%	11,2%	10,2%	
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	10% (dự kiến)	10%	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh – Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% tăng/giảm so với 2023
1	Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	2.082.000	149,2%
2	Lợi nhuận sau thuế	74.799	102.276	120.000	117,3%
3	Vốn chủ sở hữu	488.956	729.884	784.901	107,5%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,4%	7,3%	5,8%	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,3%	14,0%	15,3%	
6	Tỷ lệ cổ tức	0%	10% (dự kiến)	10%	

3. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và triển khai các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Tiếp tục phát triển thương hiệu Royal (thương hiệu công ty), phát triển thương hiệu sản phẩm theo hướng sản phẩm xanh – ECO và định vị phân khúc sản phẩm cho từng thị

trường mục tiêu, tăng cường vai trò Marketing trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Chỉ đạo triển khai các thủ tục cần thiết để niêm yết thành công cổ phiếu của Công ty trên Sở Giao dịch chứng khoán Tp.HCM.
- Đưa dự án đầu tư Nhà máy sản xuất tấm Porcelain khổ lớn 4.0 (Đá nung kết) đi vào hoạt động đúng tiến độ để bổ sung kịp thời ngành hàng mới vào danh mục sản phẩm kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục soát xét và kiện toàn cơ cấu tổ chức, các quy chế nội bộ Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT để công tác quản trị và điều hành ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả.
- Đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá diễn biến của thị trường để đưa ra các chỉ đạo kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, khai thác triệt để các lợi thế cạnh tranh và các nguồn lực nội tại của Công ty.

KẾT LUẬN

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động kinh doanh năm 2023 và định hướng hoạt động năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

HĐQT và Ban TGĐ với tinh thần trách nhiệm cao nhất, sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT rất mong nhận được những ý kiến đóng góp từ Quý cổ đông để giúp hoạt động quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

IV. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ("UBKT") NĂM 2023

1. Cơ cấu nhân sự của UBKT

Stt	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT
1	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch UBKT	01/01/2022
2	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên UBKT	01/01/2022

2. Tổng kết các cuộc họp của UBKT

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Các kết luận, kiến nghị
1	Ông Phạm Hữu Phú	3/3	100%	100%	- Cuộc họp ngày 04/01/2023: Họp thảo luận và thống nhất về mục tiêu và các kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán trong năm 2023. - Cuộc họp ngày 03/07/2023: Họp đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị trong 6 tháng đầu năm 2023. - Cuộc họp ngày 30/12/2023: Họp đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị trong năm 2023; Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các bên có liên quan; Thảo luận kế hoạch làm việc trọng tâm Quý 1/2024. ➢ *Tại tất cả cuộc họp, UBKT không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty.*
2	Ông Đinh Việt Anh	3/3	100%	100%	

3. Đánh giá về các giao dịch giữa Công ty, công ty con với người nội bộ Công ty và những người có liên quan của người nội bộ; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Trong năm 2023, UBKT từng bước thực hiện giám sát chặt chẽ các giao dịch giữa công ty, công ty con với người nội bộ Công ty và những người có liên quan của người nội bộ; cũng như giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đảm bảo

tuân thủ Quy chế hoạt động, Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT trong năm 2023

Thù lao: UBKT không hưởng thù lao;

Chi phí hoạt động: Không có;

Các lợi ích khác: Không có.

5. Kết quả giám sát báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty

5.1. Kết quả giám sát đối với việc lập Báo cáo tài chính của Công ty

UBKT đã giám sát công tác thuyết minh Báo cáo tài chính mỗi quý, 6 tháng, năm 2023 trước khi Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:

- Các Báo cáo tài chính được trình bày trung thực và hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành. UBKT đồng ý với ý kiến của Đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) về báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.
- Công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, phản ánh tình hình tài chính của Công ty ổn định, trung thực.
- UBKT làm việc với Đơn vị kiểm toán độc lập và Khối Tài chính – Kế toán để thực thi công tác giám sát, kịp thời trao đổi thông tin và soát xét trong suốt quá trình lập Báo cáo tài chính năm 2023 (riêng và hợp nhất).
- Qua soát xét Báo cáo tài chính, không phát hiện sai sót trọng yếu, gian lận hoặc rủi ro gian lận tiềm tàng trong lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Công ty đã lập và công bố Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

5.2. Kết quả giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán.
- Trong năm 2023, Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán báo cáo bán niên và báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thoả thuận hợp đồng.
- UBKT đã trao đổi để làm rõ thêm các thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính trước khi đơn vị kiểm toán phát hành Báo cáo kiểm toán.

5.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty năm 2023

Tình hình tài chính của Công ty được duy trì tốt. Việc kiểm soát chi phí và đảm bảo an toàn tài sản của Công ty được thực hiện tốt. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, chủ động đưa ra các phương

án thực hiện trong điều kiện diễn biến rất phức tạp của nền kinh tế thị trường trong năm 2023 để đạt được kết quả kinh doanh ổn định với hệ số an toàn tài chính cao.

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2023

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH 2023/ TH 2022	% TH 2023/ KH 2023
1	**Doanh thu:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99,9%	99,7%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	1.396.792	1.400.000	1.395.561	99.9%	99.7%
2	**Lợi nhuận sau thuế TNDN:**					
-	Công ty mẹ (theo BCTC riêng)	72.166	75.000	76.452	105,9%	101,9%
-	Hợp nhất (theo BCTC hợp nhất)	74.799	85.000	102.276	136,7%	120,3%
3	**Cổ tức (% trên vốn điều lệ)**	**0%**	**10%**	**10% (dự kiến)**		100,0%

6. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

- Công ty đã ban hành và thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro theo đúng các qui định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.
- Hoạt động truyền thông nhận thức về rủi ro và quản trị rủi ro đã được nâng cao và tiếp tục cần được duy trì và nhắc lại ở toàn bộ hệ thống theo các cấp độ khác nhau.
- Khung quản trị rủi ro, danh mục rủi ro trọng yếu và ma trận đảm bảo phù hợp với đặc thù Công ty vẫn đang trong tiến trình thực hiện, cần tập trung và đẩy nhanh tiến độ hơn để hoàn thiện.
- Hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm tra tuân thủ được bổ sung thêm nguồn lực và triển khai sâu rộng hơn trong năm 2024.
- Công tác quản lý khắc phục phòng ngừa sau kiểm tra, nhận diện rủi ro cần tiếp tục cải thiện để tăng tính hiệu lực, hiệu quả sau kiểm tra.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty

UBKT đã thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty thông qua:

- Trực tiếp theo dõi hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ hoặc theo chuyên đề.
- Giám sát thông qua kênh báo cáo và tiếp xúc trực tiếp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc để nắm được tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Xem xét, giám sát tính trung thực báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán với Ban Tổng Giám đốc và đơn vị kiểm toán độc lập, từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên kế hoạch đã đặt ra.
- Giám sát, đánh giá quy trình xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc; quy trình tổ chức ĐHĐCĐ theo Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật; quy trình công bố thông tin theo quy định; các vấn đề về quản trị công ty, nhân sự…
- Xây dựng, bàn bạc với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất HĐQT, Ban Tổng Giám đốc các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Lập báo cáo định kỳ gửi HĐQT về kết quả hoạt động của UBKT.
- Các hoạt động khác liên quan.

Qua đó, kết quả giám sát như sau:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt chức năng định hướng chiến lược phát triển cho Công ty, có chiến lược cụ thể và rõ ràng từ đầu năm.
- Các phiên họp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được tổ chức, trao đổi thảo luận và thông qua các nội dung phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. Trong đó:
  - HĐQT đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Ban Tổng Giám đốc thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở chỉ đạo kịp thời của HĐQT và phù hợp với thực tiễn tình hình thị trường.
- Các chính sách của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc được phân tích và đánh giá kỹ trước khi triển khai, kịp thời, linh hoạt, và nhạy bén trong từng giai đoạn diễn biến của thị trường và tình hình kinh doanh của Công ty đặc biệt trong giai đoạn kinh tế giảm tốc từ giữa năm 2023, giữ vững lòng tin của khách hàng và gắn kết của người lao động.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT, thực thi tốt chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ công ty. Trong hoạt động quản lý điều hành không ghi nhận từ các cơ quan quản lý, cơ quan chức năng về sự vi phạm hay sai sót trọng yếu.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông

- UBKT luôn phối hợp tốt và cũng nhận được sự hỗ trợ từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý liên quan và các Cổ đông trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ khác.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc định hướng xây dựng chương trình hành động để nâng cao hiệu quả về kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị công ty năm 2023 và các nội dung trọng tâm cần thực hiện cho năm 2024.
- UBKT báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

UBKT kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Hoàn thiện các quy chế, quy trình vận hành các phòng/ban của Công ty nhằm chuẩn hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đẩy mạnh công tác khắc phục phòng ngừa sau kiểm tra, nhận diện rủi ro để tăng tính hiệu lực, hiệu quả sau kiểm tra.
- Triển khai mô hình, cơ chế vận hành của công tác quản trị rủi ro, kiểm tra tuân thủ tại Công ty, Công ty con.
- Tăng cường công tác kiểm soát tuân thủ pháp luật về thuế và các nghĩa vụ đối với Nhà nước của Công ty, Công ty con.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

Nhằm thực hiện mục tiêu hoạt động, UBKT đề ra các công việc trọng tâm trong năm 2024 như sau:

- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cẩn trọng trong quản lý điều hành, hoạt động tác nghiệp tuân thủ, hiệu quả.
- Giám sát HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nhằm thực thi đầy đủ nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT bảo đảm Công ty đạt mục tiêu và tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiến nghị hoàn thiện hệ thống Quản trị, Rủi ro và Kiểm soát nội bộ của Công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty.
- Nâng cao năng lực hoạt động kiểm toán nội bộ theo chiến lược phát triển kiểm toán nội bộ do Công ty đã đề ra; cũng như phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024.
- Thực hiện các chức năng giám sát của UBKT theo quy chế hoạt động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức - Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022 (Thực hiện)	Năm 2023		Năm 2024 (*)	
		Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	-0,09%	1.400.000	4.439
Lợi nhuận sau thuế	72.166	72.860	0,96%	75.000	2,94%
Vốn chủ sở hữu	474.726	682.586	43,79%	707.000	3,58%

Nội dung	Năm 2022 (Thực hiện)	Năm 2023		Năm 2024 (*)	
		Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,17%	5,22%	0,98%	5,36%	2,66%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,20%	10,67%	-29,78%	10,6%	-0,69%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%		10%	

Nguồn: CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức – Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	Năm 2022 (Thực hiện)	Năm 2023		Năm 2024 (*)	
		Thực hiện	% tăng/giảm so với năm trước	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	1.396.792	1.395.561	-0,09%	2.032.000	45,60%
Lợi nhuận sau thuế	74.799	80.599	7,75%	120.000	48,89%
Vốn chủ sở hữu	488.956	713.196	45,86%	1.000.000	40,21%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	5,36%	5,78%	7,75%	5,91%	2,33%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,30%	11,30%	-26,14%	12,0%	6,18%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%		10%	

Nguồn: CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia

(*): Kế hoạch kinh doanh năm 2024 do Ban Tổng Giám đốc xây dựng và sẽ được trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2024:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự báo và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng đã đề ra một số biện pháp cụ thể làm căn cứ để đạt kế hoạch cho năm 2024 như sau:

- Thực hiện chiến lược tái định vị thương hiệu: xây dựng và phát triển thương hiệu theo tiêu chí **"Royal là thương hiệu Việt được yêu thích trên toàn cầu", mở rộng phạm vi chi phối của Royal cho hầu hết các dòng sản phẩm mục tiêu**;
- Tạo sự tăng trưởng đột phá về doanh thu thông qua việc tái cấu trúc hệ sinh thái sản phẩm và khách hàng, thúc đẩy việc phát triển các ngành hàng mới. Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đặc biệt là củng cố và phát triển hệ thống bán hàng tại thị trường Mỹ. Cơ cấu lại các kênh bán hàng nội địa nhằm tạo tăng trưởng thị phần trong nước.
- Không ngừng cải tiến, sáng tạo và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp bằng việc vận hành, tái cấu trúc hệ thống quản trị theo hướng phân quyền và tinh gọn, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến trong sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục cải tiến hoạt động sản xuất, đặc biệt cải tiến tự động hóa và tiết kiệm năng lượng để từng bước giảm giá thành. Song song là tiếp tục phát triển hoạt động R&D tạo sự khác biệt và tăng giá trị sản phẩm.
- Phát triển nguồn nhân lực theo hướng toàn cầu hóa, xây dựng và hoàn thiện chính sách lao động tiền lương đảm bảo nguyên tắc gắn kết lợi ích tổ chức và người lao động. Triển khai hệ thống quản trị nhân sự nhằm đánh giá, thực quy hoạch và phát huy nguồn lực lao động theo hướng gắn kết, đảm bảo việc thực thi các chiến lược đề ra của Công ty.
- Đưa hai dự án đầu tư của công ty con và công ty liên kết vào khai thác vào cuối quý 2/2024 đó là: Nhà máy sản xuất tấm porcelain khổ lớn 4.0 của Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Khang và dự án đầu tư Nhà máy gia công chế tác và hoàn thiện tấm Porcelain khổ lớn của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VÀ CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	3501459505	Do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 30/10/2023
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ông Đinh Việt Anh	Chủ tịch
	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên
	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Ông Trịnh Xuân Hùng	Tổng Giám đốc
	Ông Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Trương Văn Việt	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Đình Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Kế Toán Trưởng
BAN KIỂM TOÁN	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng giám đốc phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ khi cơ sở này không còn thích hợp.

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi

gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA VÀ CÁC CÔNG TY CON CÔNG TY LIÊN KẾT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia ("Công ty") và các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 08 tháng 03 năm 2024, được trình bày từ trang 06 đến trang 45.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các

thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**1.125.007.425.186**	**792.728.896.361**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**17.925.609.914**	**70.332.377.560**
Tiền	17.925.609.914	70.332.377.560
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**22.500.000.000**	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	22.500.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn	**674.861.964.961**	**397.826.262.752**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	498.822.066.903	232.905.800.645
Trả trước cho người bán ngắn hạn	129.256.146.405	119.004.453.267
Phải thu ngắn hạn khác	46.783.751.653	45.916.008.840
Hàng tồn kho	**389.075.060.479**	**301.878.141.703**
Tài sản ngắn hạn khác	**20.644.789.832**	**22.692.114.346**
Chi phí trả trước ngắn hạn	5.605.632.347	11.107.375.864
Thuế giá trị gia tang được khấu trừ	15.039.157.485	11.584.738.482
TÀI SẢN DÀI HẠN	**556.632.994.621**	**388.501.242.802**
Các khoản phải thu dài hạn	**2.611.386.300**	**5.016.284.250**
Phải thu dài hạn khác	2.611.386.300	5.016.284.250
Tài sản cố định	**331.159.409.367**	**283.532.754.827**
Tài sản cố định hữu hình	232.046.840.562	199.477.127.878
Nguyên giá	*623.597.971.567*	*560.208.470.877*
Giá trị hao mòn lũy kế	*(391.551.131.005)*	*(360.731.342.999)*
Tài sản cố định thuê tài chính	34.315.050.213	17.253.047.315
Nguyên giá	*52.411.322.590*	*30.781.506.335*
Giá trị hao mòn lũy kế	*(18.096.272.377)*	*(13.528.459.020)*
Tài sản cố định vô hình	64.797.518.592	66.802.579.634
Nguyên giá	*68.204.471.219*	*68.204.471.219*
Giá trị hao mòn lũy kế	*(3.406.952.627)*	*(1.401.891.585)*
Tài sản dở dang dài hạn	**38.931.017.089**	**10.614.940.935**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	38.931.017.089	10.614.940.935
Đầu tư tài chính dài hạn	**114.999.404.677**	**3.500.000.000**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	114.499.404.677	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.500.000.000	3.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	**68.931.777.188**	**85.837.262.790**
Chi phí trả trước dài hạn	61.071.362.374	77.052.093.292

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Lợi thế thương mại	7.860.414.814	8.785.169.498
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**1.681.640.419.807**	**1.181.230.139.163**
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	**951.756.693.817**	**692.274.583.601**
Nợ ngắn hạn	**913.629.200.758**	**666.911.731.085**
Phải trả người bán ngắn hạn	206.915.812.157	134.839.208.789
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	65.450.116.839	58.453.770.534
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.981.942.951	14.564.829.712
Phải trả người lao động	13.764.330.068	16.620.720.254
Chi phí phải trả ngắn hạn	11.650.121.353	11.870.655.460
Phải trả ngắn hạn khác	12.588.153.990	6.874.152.644
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	580.657.983.239	423.067.653.531
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	620.740.161	620.740.161
Nợ dài hạn	**38.127.493.059**	**25.362.852.516**
Phải trả dài hạn khác	1.000.000.000	1.000.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.452.484.170	10.265.359.555
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13.675.008.889	14.097.492.961
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**729.883.725.990**	**488.955.555.562**
Vốn góp của chủ sở hữu	450.000.000.000	360.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*450.000.000.000*	*360.000.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	40.010.480.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	218.347.257.811	116.892.000. 034
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*116.892.000.034*	*42.559.546.786*

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
LNST chưa phân phối năm nay	*101.455.257.777*	*74.332.453.248*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21.525.988.179	12.063.555.528
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**1.681.640.419.807**	**1.181.230.139.163**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.395.602.106.583**	**1.398.395.592.825**
Các khoản giảm trừ doanh thu	41.495.344	1.603.999.915
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**1.395.560.611.239**	**1.396.791.592.910**
Giá vốn hàng bán	**1.104.145.849.664**	**1.142.953.925.827**
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**291.414.761.575**	**253.837.667.083**
Doanh thu hoạt động tài chính	7.189.359.078	5.046.602.854
Chi phí tài chính	52.052.133.055	32.166.935.018
Trong đó: Chi phí đi vay	*46.381.960.935*	*25.887.038.455*
Phần lãi lỗ trong công ty liên kết	21.499.404.677	
Chi phí bán hàng	79.680.292.168	80.220.577.745
Chi phí quản lý doanh nghiệp	64.130.816.701	52.684.137.577
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**124.240.283.406**	**93.812.619.597**
Thu nhập khác	59.868.072	76.550.601
Chi phí khác	1.006.307.303	554.147.984
Lợi nhuận khác	**(946.439.231)**	**(477.597.383)**
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**123.293.844.175**	**93.335.022.214**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21.440.145.819	18.747.762.630

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(422.484.072)	(211.242.036)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**102.276.182.428**	**74.798.501.620**
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	101.455.257.777	74.332.453.248
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	820.924.651	466.048.372
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.680	2.065

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Lợi nhuận trước thuế	***123.293.844.175***	***93.335.022.214***
Điều chỉnh cho các khoản		
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	38.317.417.089	32.218.512.725
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	641.056.935	(1.313.761.513)
Lãi lỗ hoạt động đầu tư	(23.604.260.236)	(170.711.876)
Chi phí lãi vay	46.381.960.935	25.887.038.455
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**185.030.018.898**	**149.956.100.005**
Tăng, giảm các khoản phải thu	(276.656.521.489)	(148.850.993.264)
Tăng, giảm hàng tồn kho	(87.196.918.776)	(28.898.887.732)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	80.935.897.319	24.043.159.828
Tăng, giảm chi phí trả trước	21.482.474.435	(64.972.370.490)
Tiền lãi vay đã trả	(46.086.693.555)	(25.610.577.294)

Thuế TNDN đã nộp	(13.544.170.553)	(17.577.411.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**(136.035.913.721)**	**(111.910.980.347)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(90.642.305.459)	(18.015.992.197)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(116.512.271.739)	(3.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	94.012.271.739	
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(90.000.000.000)	(95.678.560.224)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		25.840.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.864.446.653	170.711.876
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***(201.277.858.806)***	***(90.683.840.545)***
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	138.651.988.000	
Tiền thu từ đi vay	924.152.876.265	703.854.565.209
Tiền trả nợ gốc vay	(753.682.401.731)	(537.779.391.734)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	(24.226.998.969)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***284.895.463.565***	***166.075.173.475***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**(52.418.308.962)**	**(36.519.647.417)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**70.332.377.560**	**107.117.471.265**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	11.541.316	(265.446.288)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	**17.925.609.914**	**70.332.377.560**

Đồng Nai, ngày 05 tháng 04 năm 2024

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3501459505 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA
H. NHƠN TRẠCH - T. ĐỒNG NAI

ĐINH VIỆT ANH